

XÂY DỰNG HỆ THỐNG ĐBCL BÊN TRONG VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI ĐỂ CẢI TIẾN LIÊN TỤC CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC, CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Hà Nội, 24/12/2019

Mô hình ĐBCL phối hợp

Cải tiến liên tục chất lượng

ĐBCL bên trong (IQA)

Các hệ thống ĐBCL áp dụng trong nhà trường hay CTĐT giúp đạt được mục tiêu và chuẩn mực đã đề ra

ĐBCL bên ngoài (EQA)

Đánh giá cấp trường hay cấp CTĐT thực hiện bởi thành phần bên ngoài hay tổ chức kiểm định



Đánh giá ngoài nội bộ

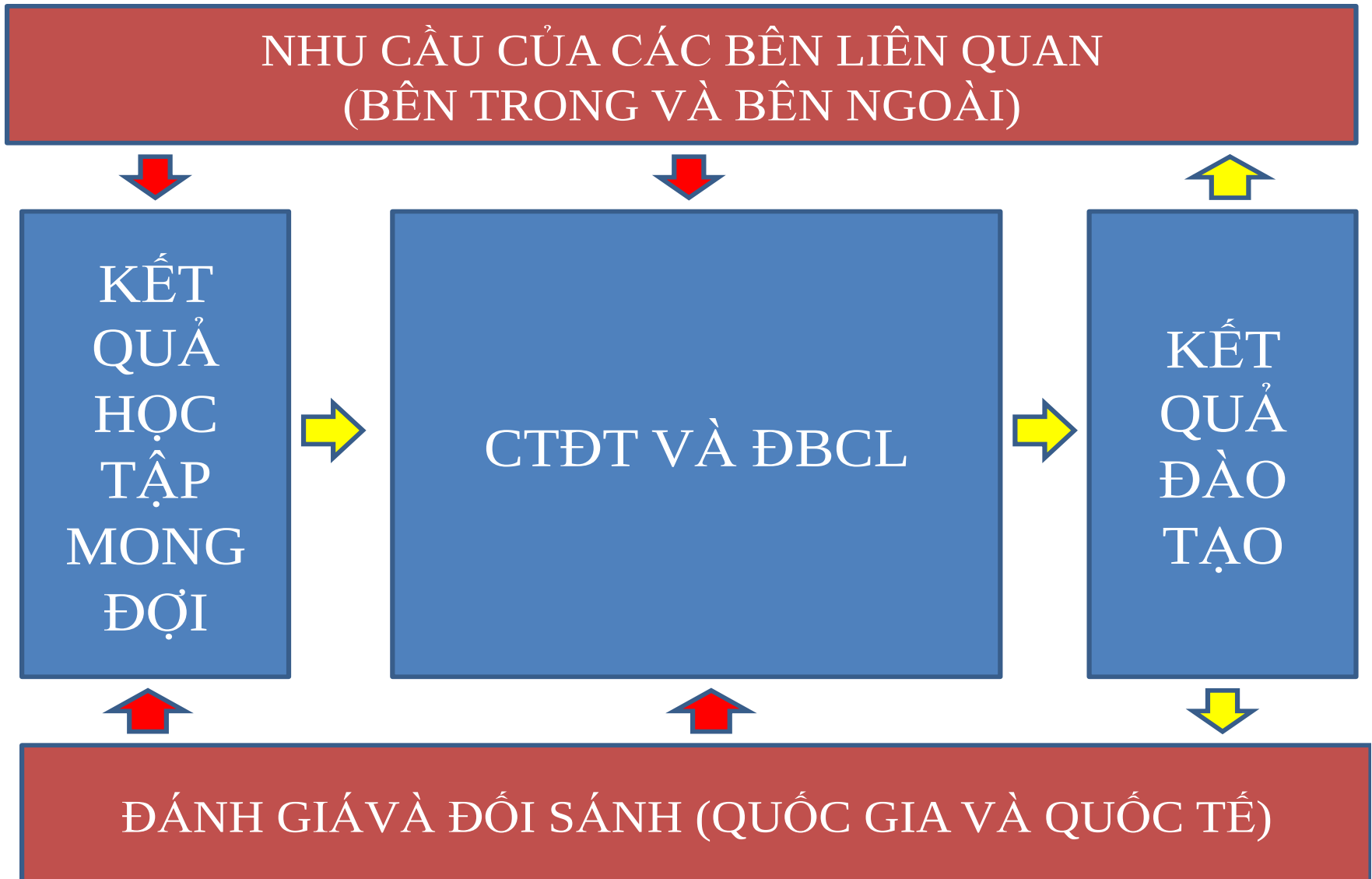
Đánh giá bởi một đơn vị khác trong trường.

Đánh giá ngoài

Đánh giá bởi một tổ chức độc lập

Sự chỉ đạo của cấp lãnh đạo và văn hóa chất lượng

Hệ thống ĐBCL 3P

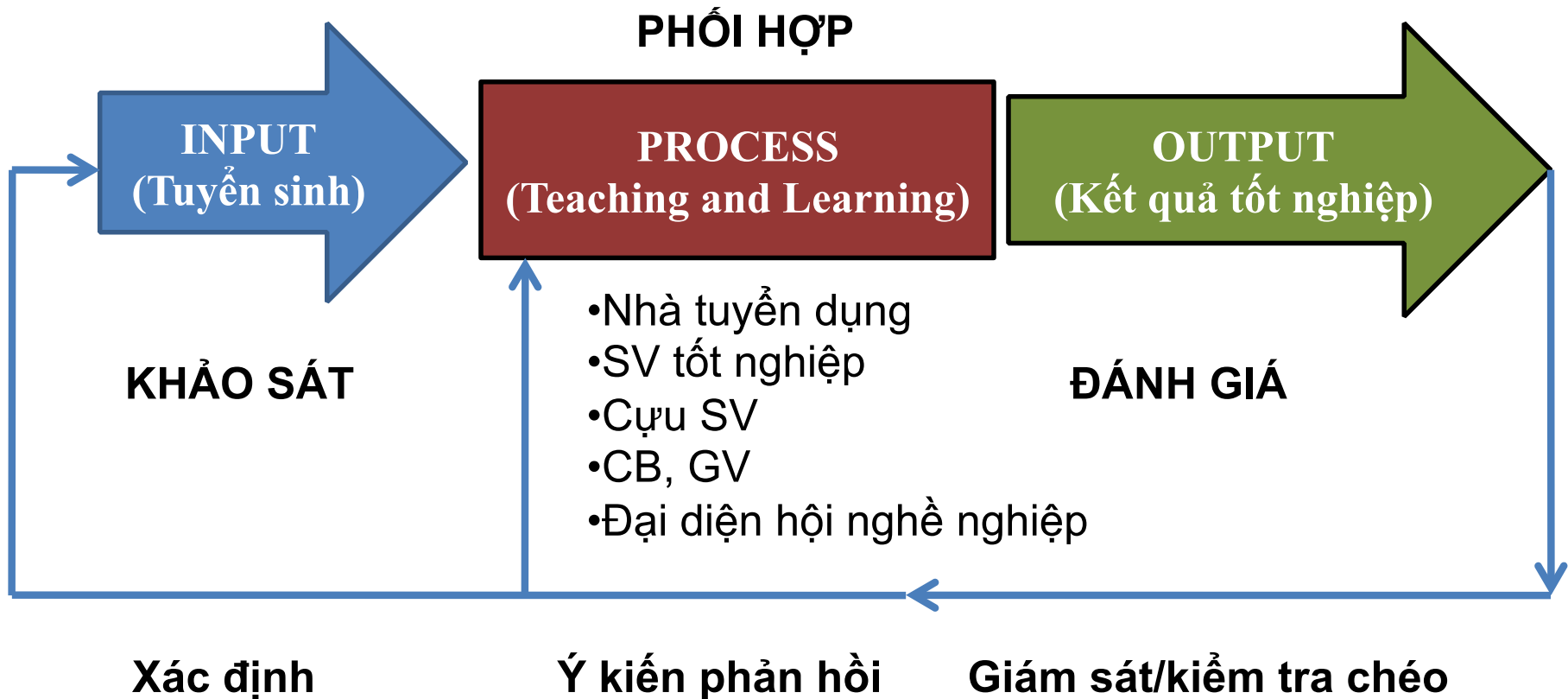


Hệ thống ĐBCL 3P

- CSVC
- Nguồn lực và trang thiết bị
- Chiến lược tuyển sinh và ĐBCL

- CTĐT
- Dạy và học
- Đánh giá SV

- Sự phát triển học thuật
- Tình hình việc làm
- Năng lực SV tốt nghiệp



ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG ĐẦU VÀO

CHIẾN LƯỢC TUYỂN SINH VÀ ĐBCL

**Nhu cầu của nhà
tuyển dụng**

**Nhu cầu của
người học**

**Nguồn lực GV
và CSVC**

Qui định tuyển sinh đầu vào của trường

Luật và Chính sách quốc gia về giáo dục và đào tạo

ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG QUÁ TRÌNH

**KẾT QUẢ HỌC TẬP
CỦA SV**

**CHIẾN LƯỢC
GIẢNG DẠY
VÀ ĐÁNH GIÁ
SV**

**CHIẾN LƯỢC
HỌC TẬP
CỦA SV**

**HOẠT ĐỘNG
NCKH
CỦA SV**

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG

CẢI TIẾN LIÊN TỤC

ĐỐI SÁNH QUỐC GIA VÀ QUỐC TẾ

**PHÂN TÍCH
SWOT/
ĐÁNH GIÁ
CHIẾN
LƯỢC**

**ĐÁNH GIÁ
CBQL, GV,
CV**

**ĐÁNH
GIÁ
MÔN
HỌC,
CTĐT**

**ĐÁNH
GIÁ
HIỆU
QUẢ
NCKH**

**ĐÁNH
GIÁ
DỊCH
VỤ SV**

**PHẢN
HỒI CỦA
TTLĐ,
CỰU SV**

SỰ CHỈ ĐẠO CỦA LÃNH ĐẠO VÀ VĂN HÓA CHẤT LƯỢNG

7

AUN-QA Programme
Assessment (V. 2.0: 15 criteria)
(2011)

- * AUN-QA Programme & Institutional Assessment
- * HR development in QA
- * AUN-QA cooperation with national and international agencies

AUN-QA Network
(1998)

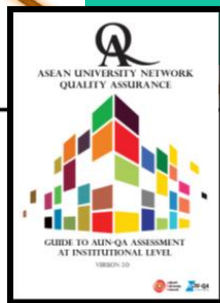
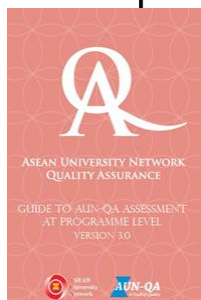
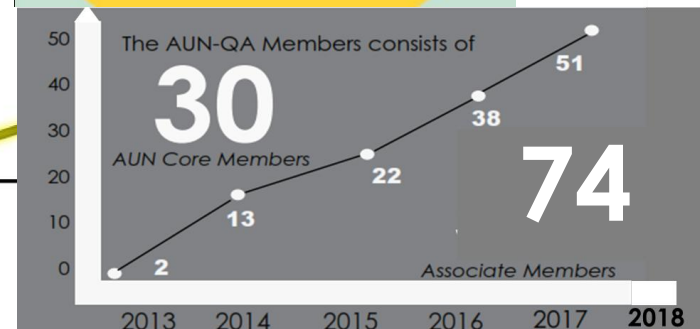
AUN-QA
Associate
Member (2013)

AUN-QA Programme
Assessment (V. 1.0: 18 criteria) (2007)

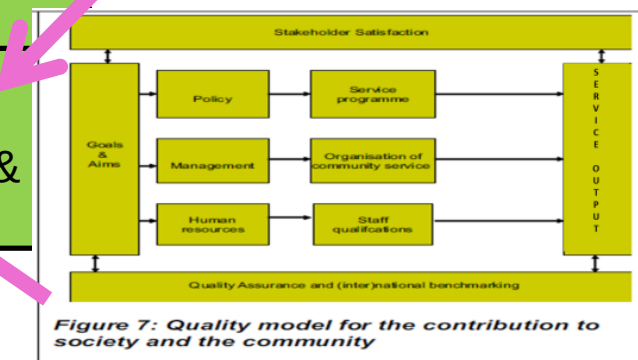
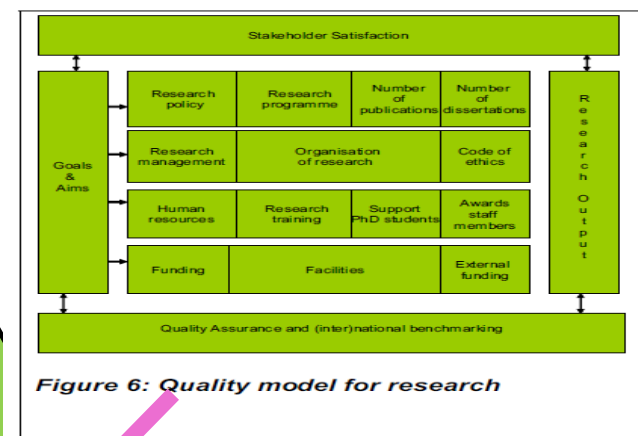
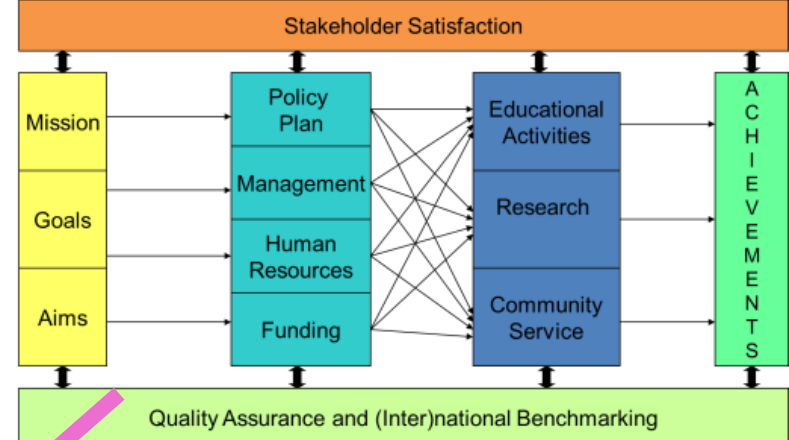
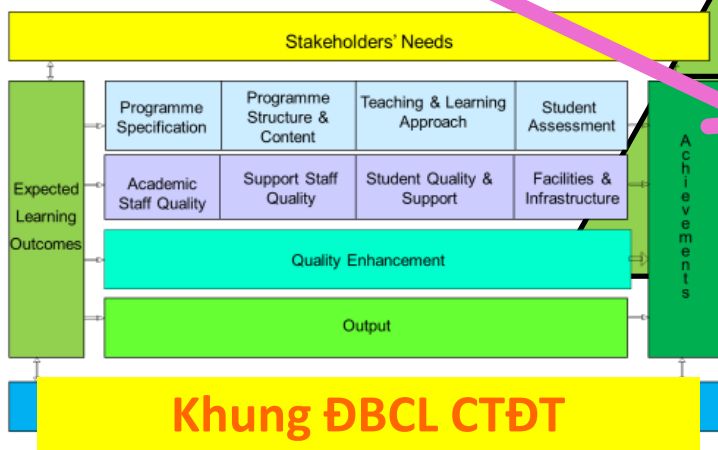
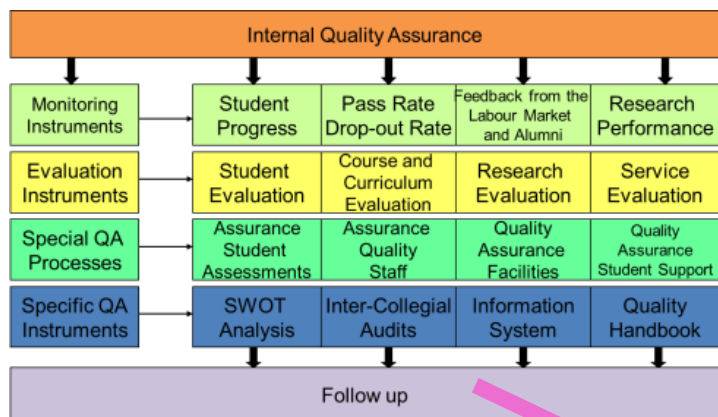
361 Programmes
6 Institutions
>1,500 Trainees

AUN-QA Programme
Assessment (V. 3.0: 11 criteria)
(2016)

AUN-QA Institutional
Assessment (V. 2.0)
(2017)



Mô hình ĐBCL cấp CSGD ĐH



ĐBCL chiến lược

(Institutional)

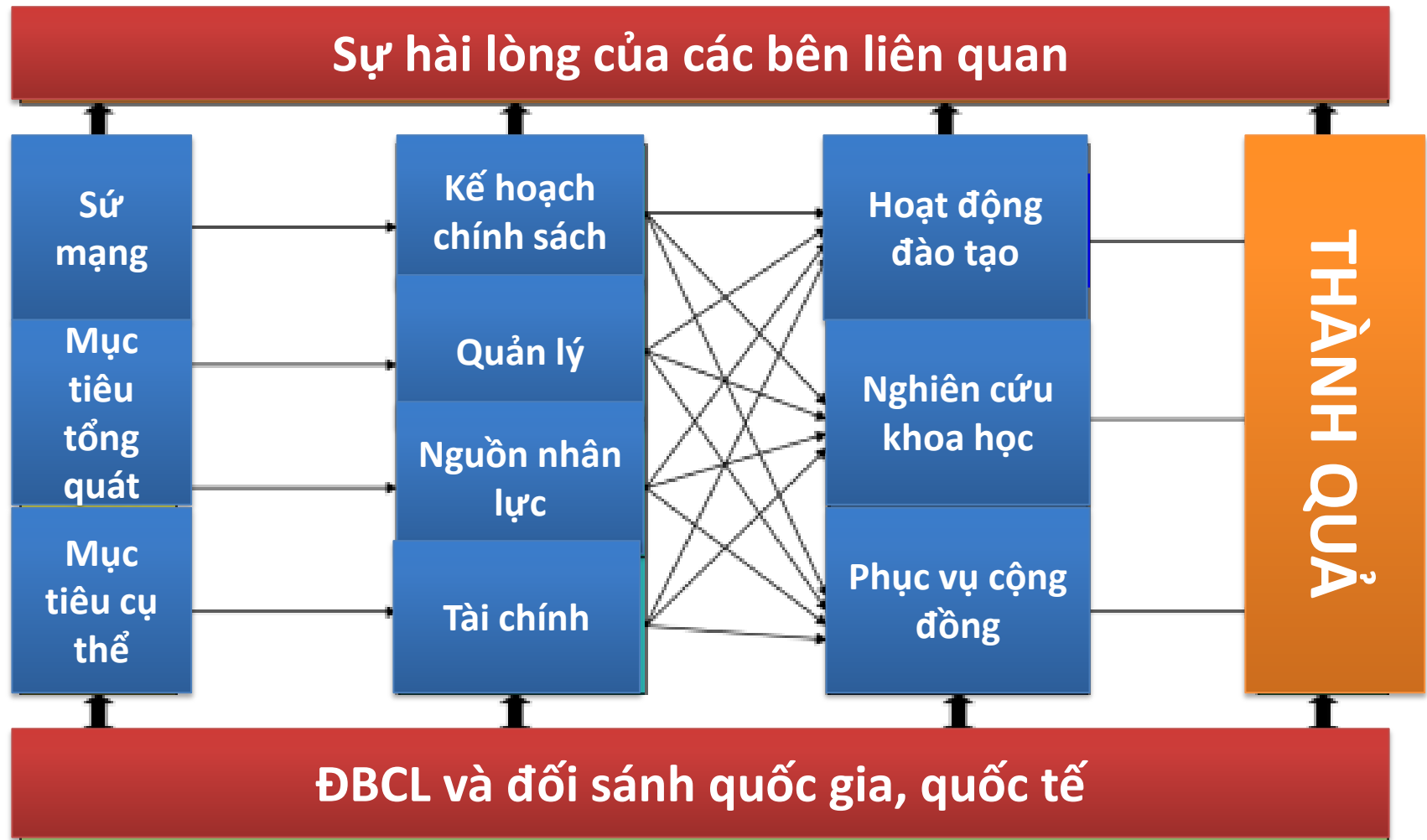
ĐBCL hệ thống

(IQA System)

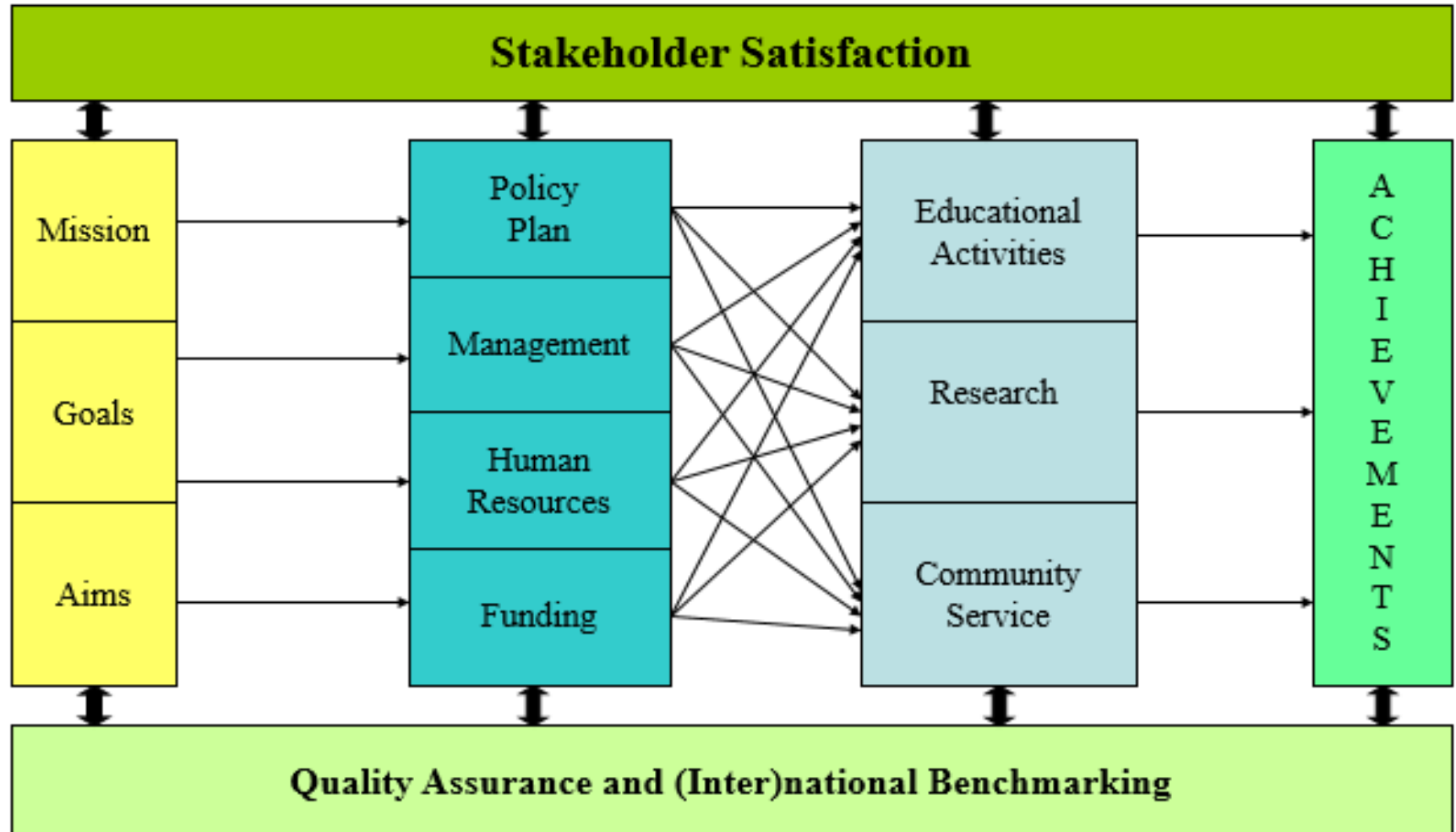
ĐBCL chức năng

(Education, Research & Service)

KHUNG ĐBCL CƠ SỞ GIÁO DỤC

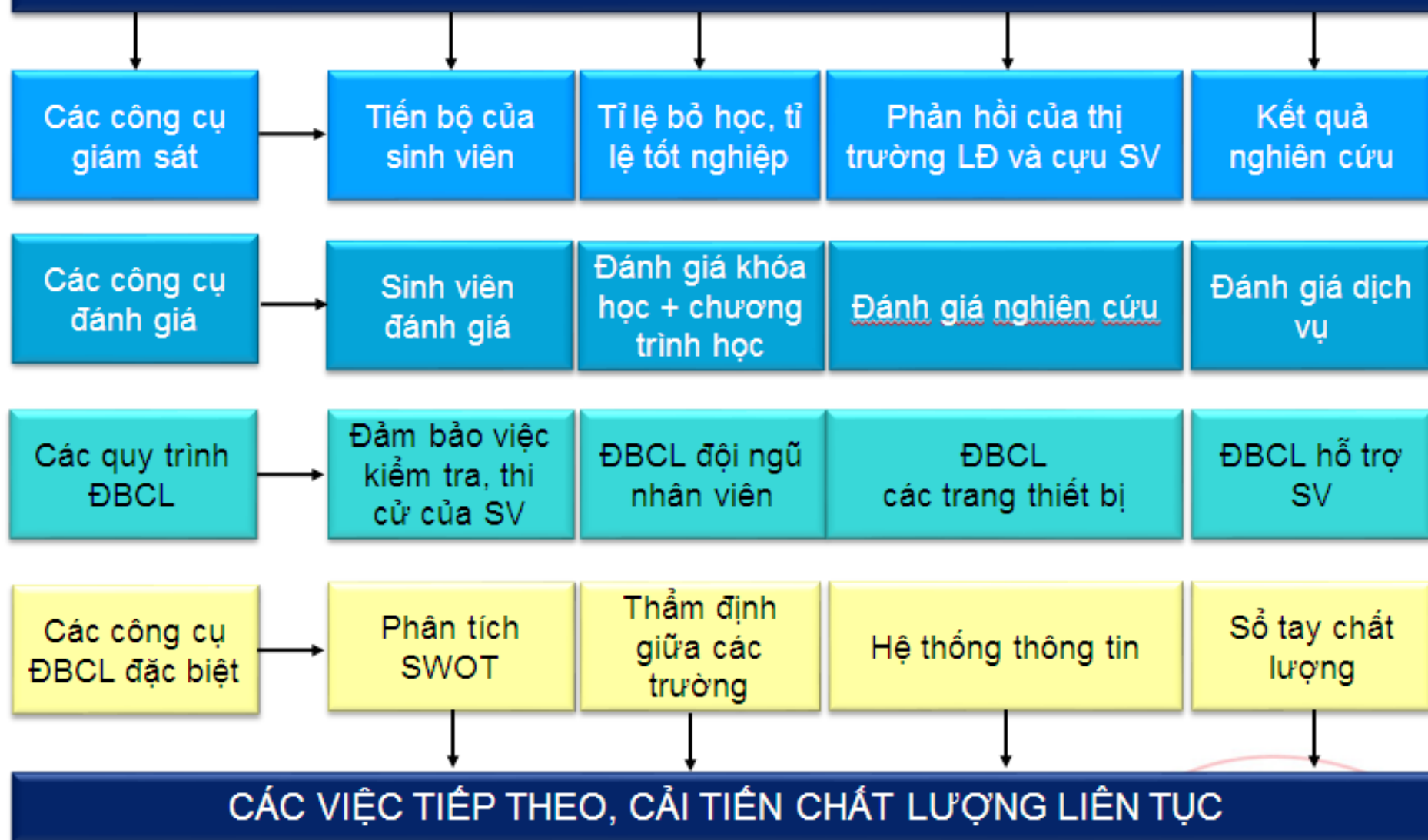


AUN-QA FRAMEWORK– INSTITUTIONAL

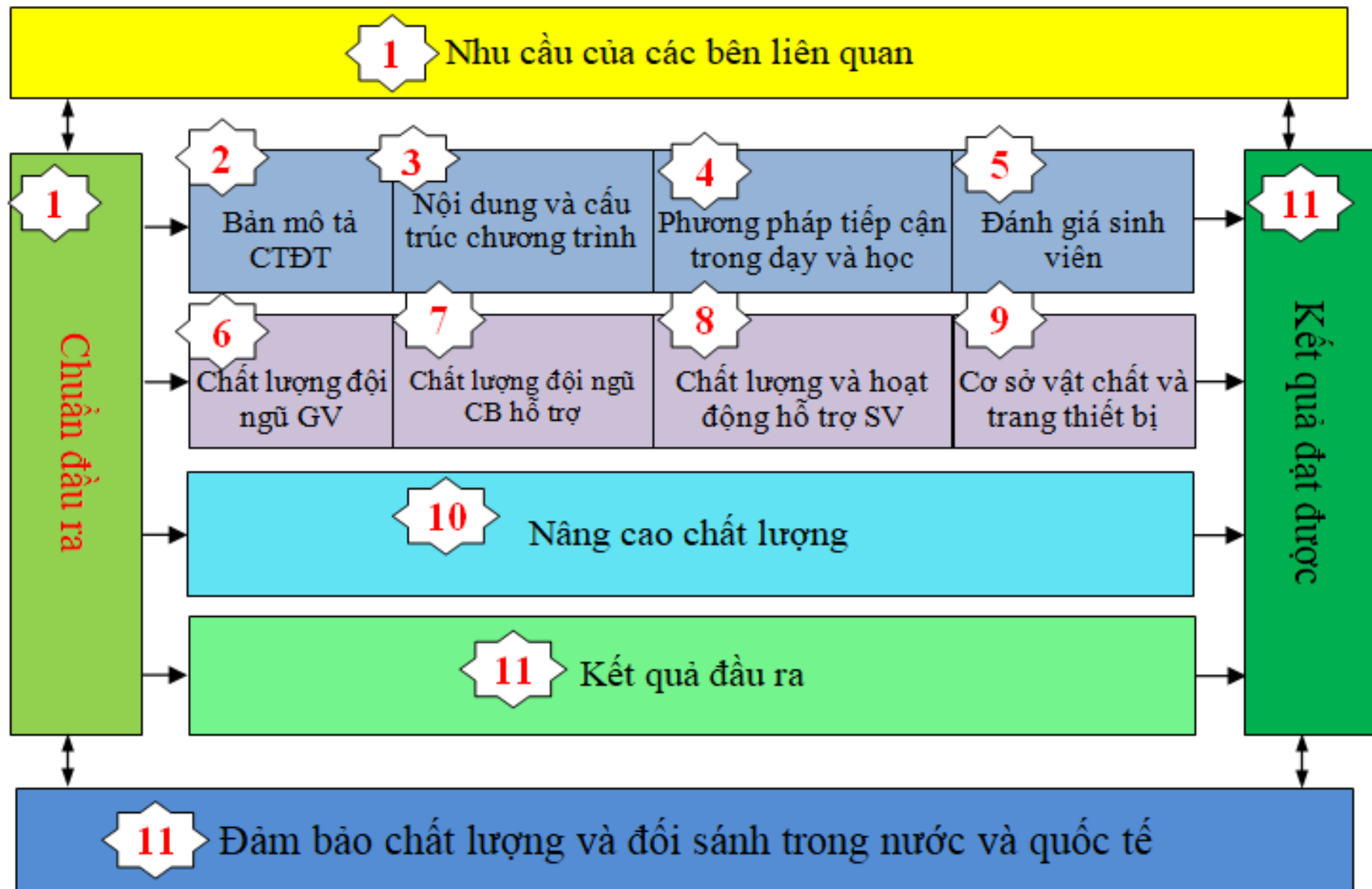


Mô hình Hệ thống ĐBCL bên trong (IQA)

ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG BÊN TRONG



Khung ĐBCL Chương trình đào tạo (TT 04/2016)



KHUNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU

Sự hài lòng của các bên liên quan

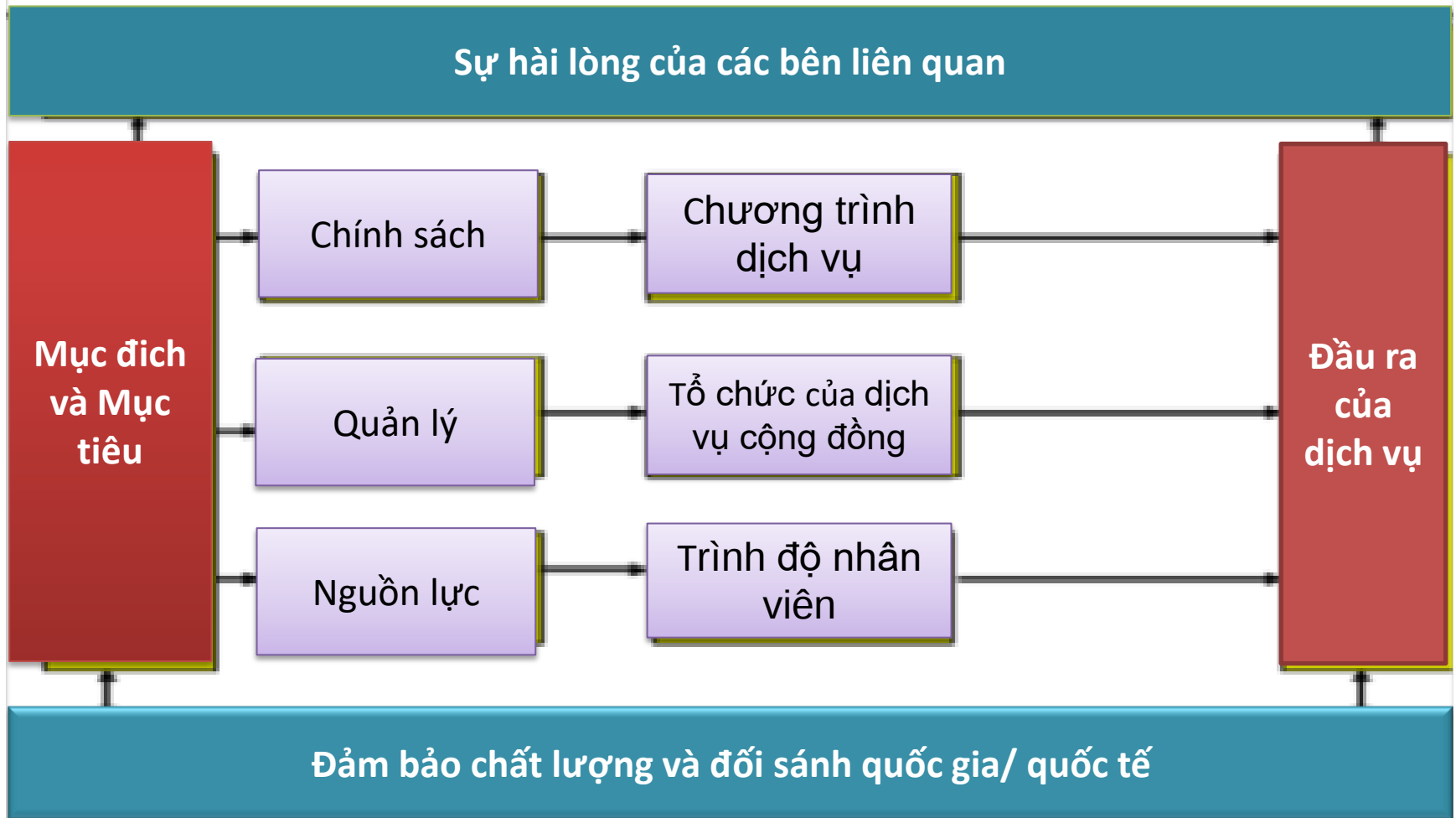
Mục đích
và Mục tiêu

Chính sách nghiên cứu	Chương trình nghiên cứu	Số lượng xuất bản	Số lượng Luận án
Quản lý nghiên cứu	Tổ chức nghiên cứu		Quy tắc đạo đức
Nguồn nhân lực	Đào tạo nghiên cứu	Hỗ trợ nghiên cứu sinh	Giải thưởng của GV, NV
Kinh phí	Cơ sở vật chất		Kinh phí bên ngoài

Đầu ra
của các
nghiên cứu

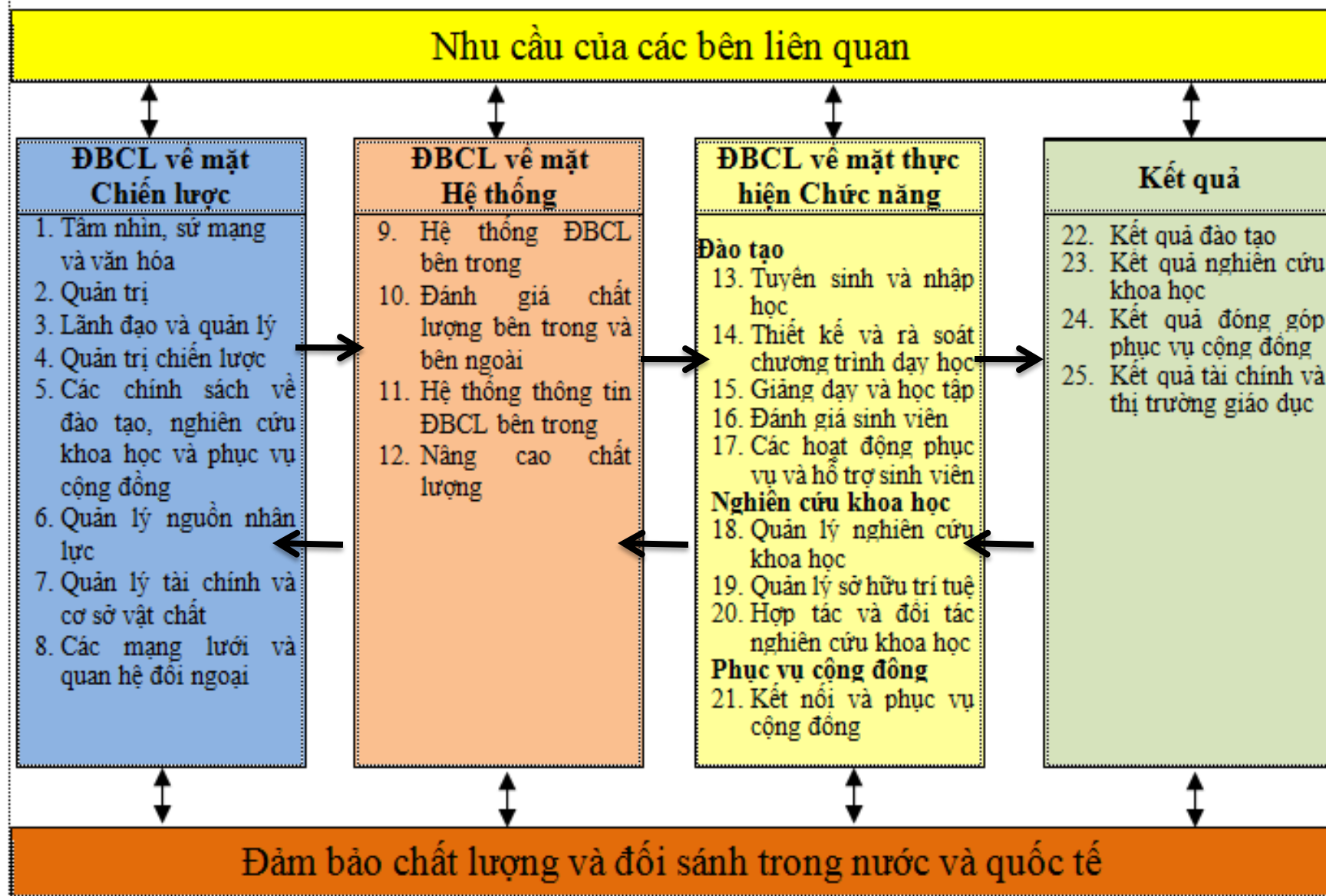
Đảm bảo chất lượng và đối sánh quốc gia/ quốc tế

KHUNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG PHỤC VỤ CỘNG ĐỒNG



TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CSGD

TT 12/2017

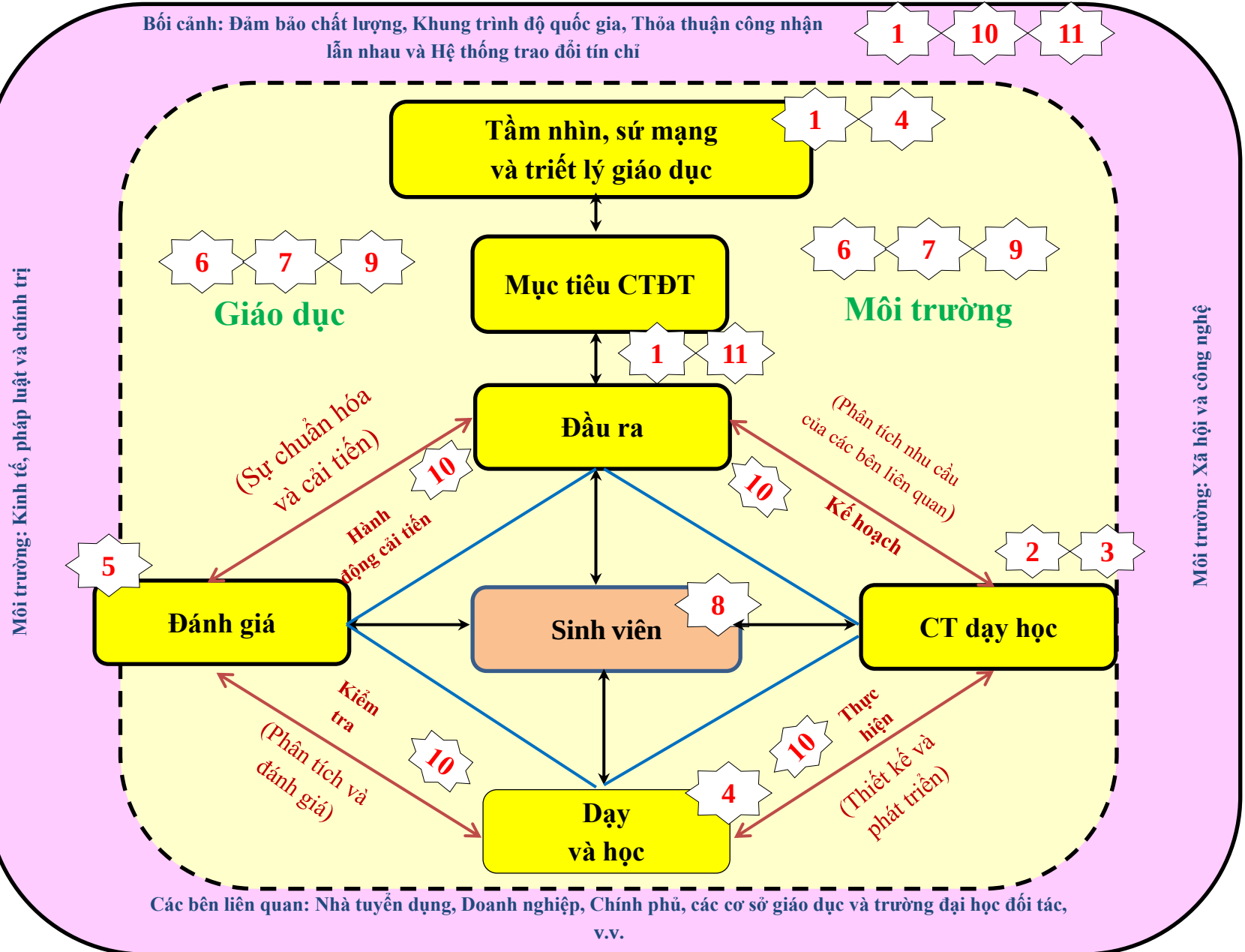


Phát hiện và Thách thức

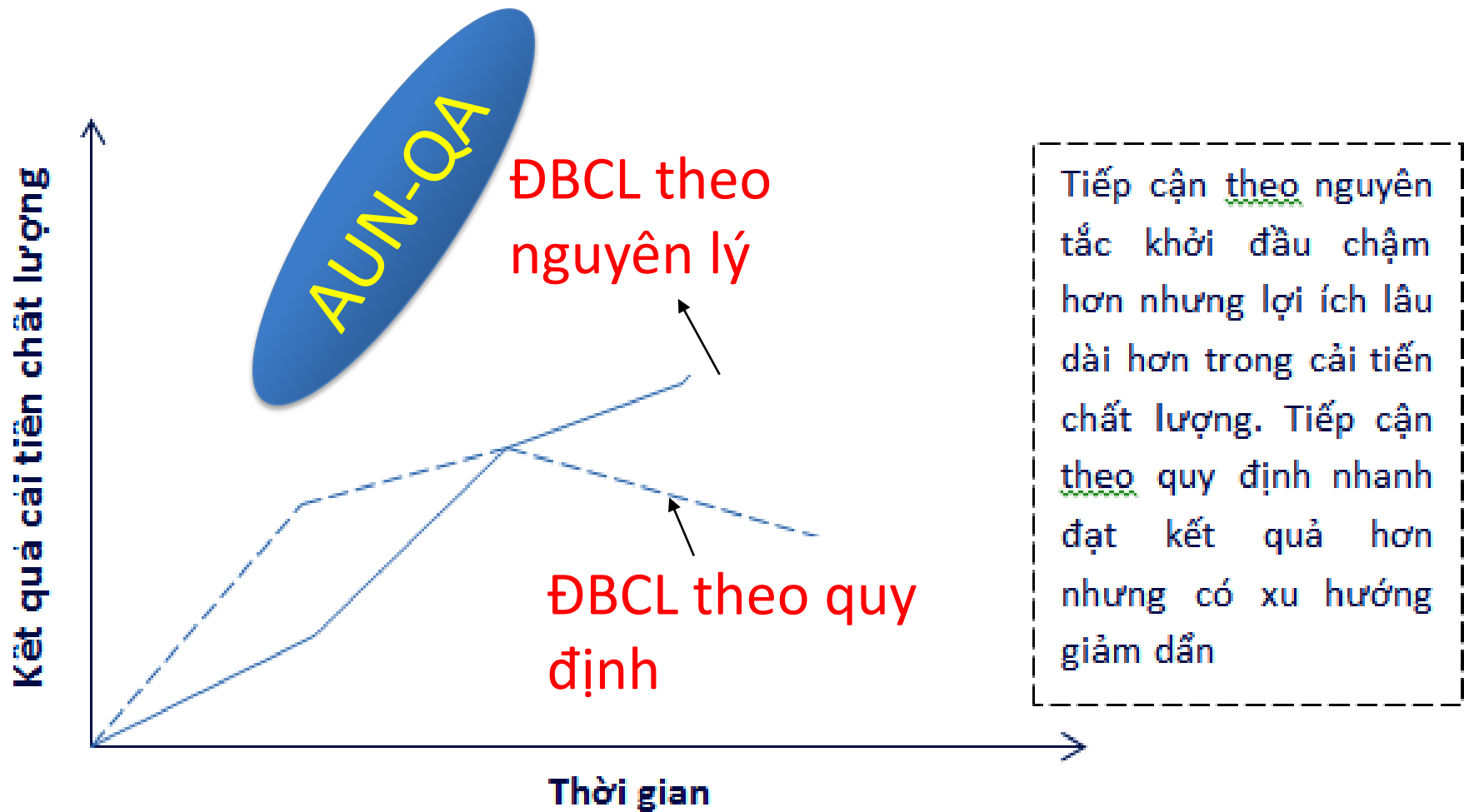
- ✓ Thách thức chính: Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong hỗ trợ các bên liên quan ở các cấp độ khác nhau
- ✓ Chu trình P-D-C-A: Triển khai như thế nào
- ✓ Chuẩn hóa quy trình tự đánh giá, đánh giá nội bộ, xác định thiếu sót, phương thức đánh giá thực tế, PDCA và các công cụ báo cáo

TIÊU CHUẨN ĐBCL CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Bối cảnh: Đảm bảo chất lượng, Khung trình độ quốc gia, Thỏa thuận công nhận lẫn nhau và Hệ thống trao đổi tín chỉ



Quan điểm tiếp cận 1: TỪ “QUY ĐỊNH” SANG “NGUYÊN LÝ”



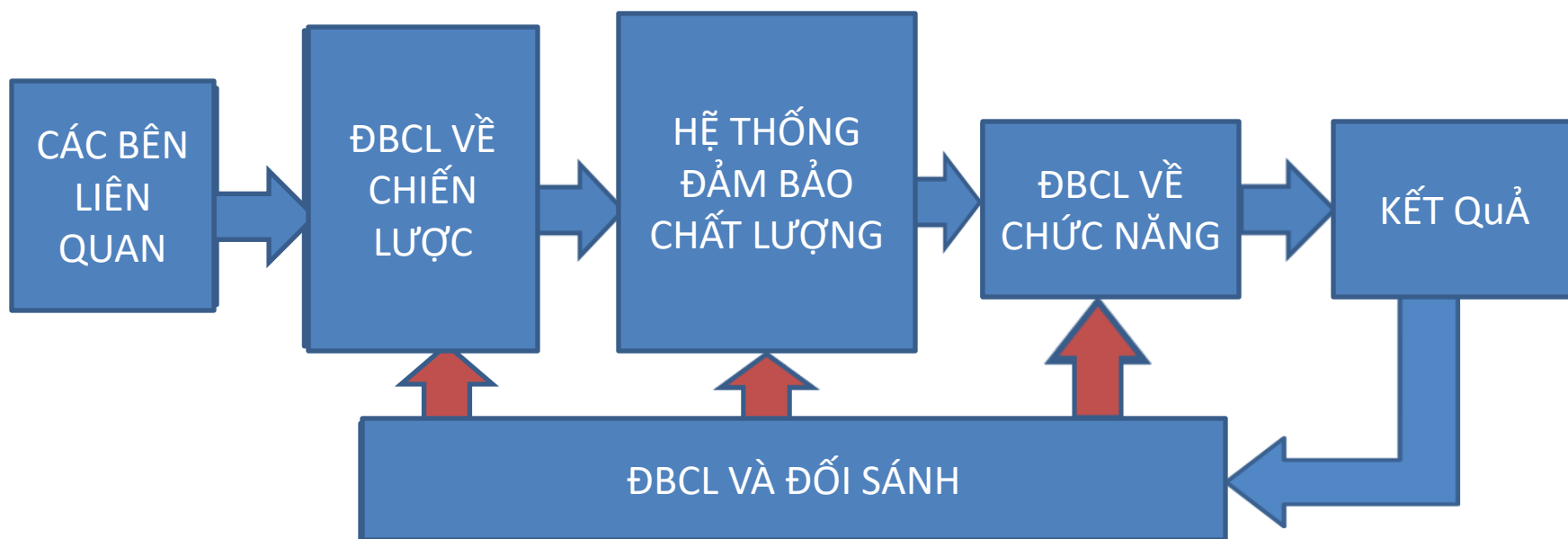
RULE-BASED vs PRINCIPLE-BASED

- Từ 2004 - 2017: “*Theo quy định*”: = Manager: **Do the right things**
 - ✓ Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng theo VBHN 06: Có 16/61 tiêu chí yêu cầu thực hiện “*theo quy định*”
 - ✓ Nghị quyết 77 về tự chủ đại học: Có 12 lần yêu cầu “*theo quy định*”
 - ✓ Thông tư 12/2017: Chỉ còn 1/111 tiêu chí yêu cầu “*theo quy định*”
- Từ 2017: “*Theo nguyên lý*” = Leader: **Do the things right**
 - ✓ Thông tư 12/2017: Có 34 tiêu chí yêu cầu “*Thiết lập/xác lập – Giám sát – Đối sánh để cải tiến*”
 - ✓ Thông tư 04/2016: Có 7/50 tiêu chí yêu cầu “*Thiết lập/xác lập – Giám sát – Đối sánh để cải tiến*”

QUAN ĐIỂM TIẾP CẬN 2: CHU TRÌNH P-D-C-A

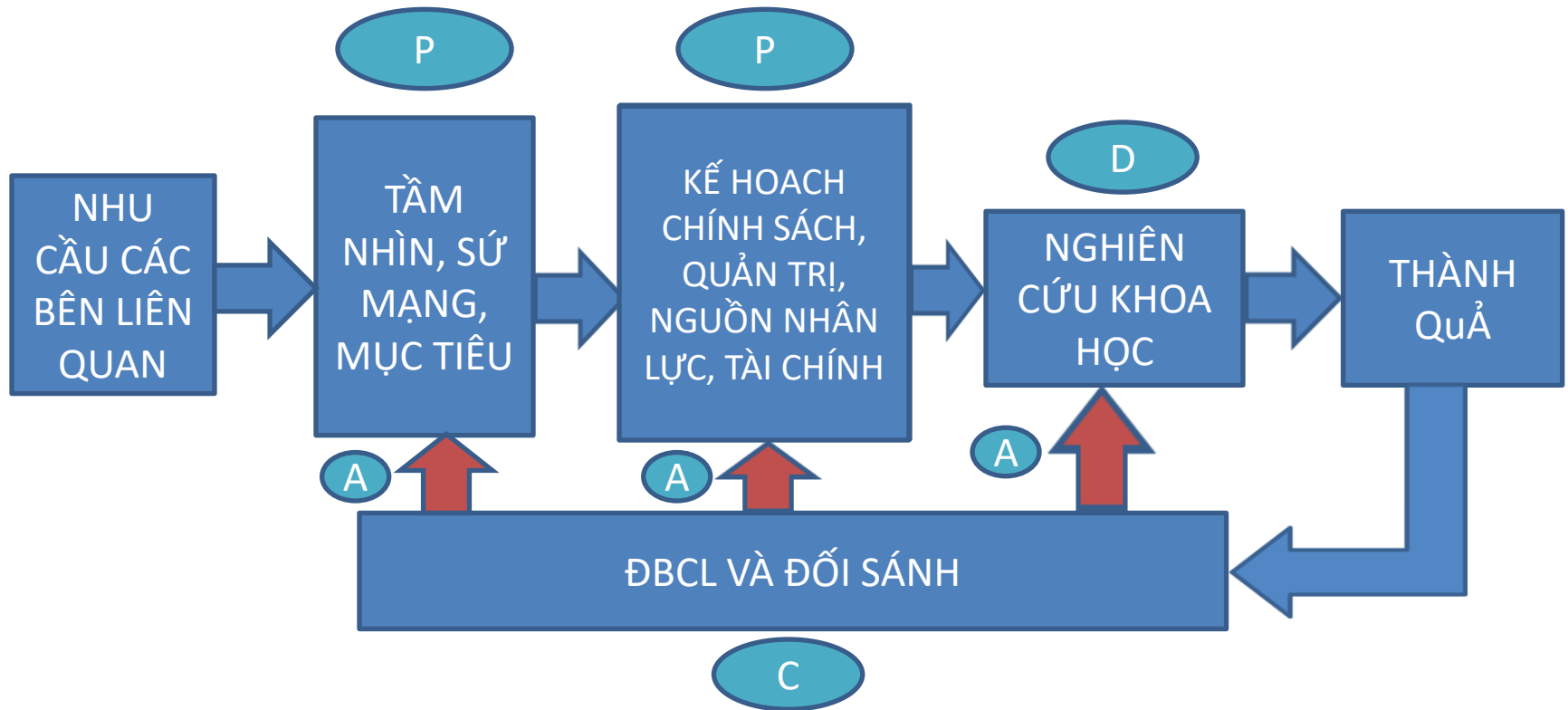
Phân loại	Nhóm Chiến lược	Nhóm Hệ thống	Nhóm Chức năng	Nhóm KQ hoạt động	Tổng	Tỉ lệ (%)
P	10	6	11	0	27	24.3
D	8	5	10	0	23	20.7
C	7	4	9	0	20	18
A	7	4	9	0	20	18
PDCA	5	0	0	0	5	4.5
Không phân loại	0	0	0	16	16	14.5
Cộng	37	19	39	16	111	100

Chu trình PDCA trong Khung ĐBCL bên trong của Trường Đại học (AUN-QA)



 = Hành động đúng hoặc điều chỉnh

Chu trình PDCA trong Khung ĐBCL bên trong của Trường Đại học (Hoa Kỳ)



 = Hành động đúng hoặc điều chỉnh

Hệ thống ĐBCL (AUN-QA)

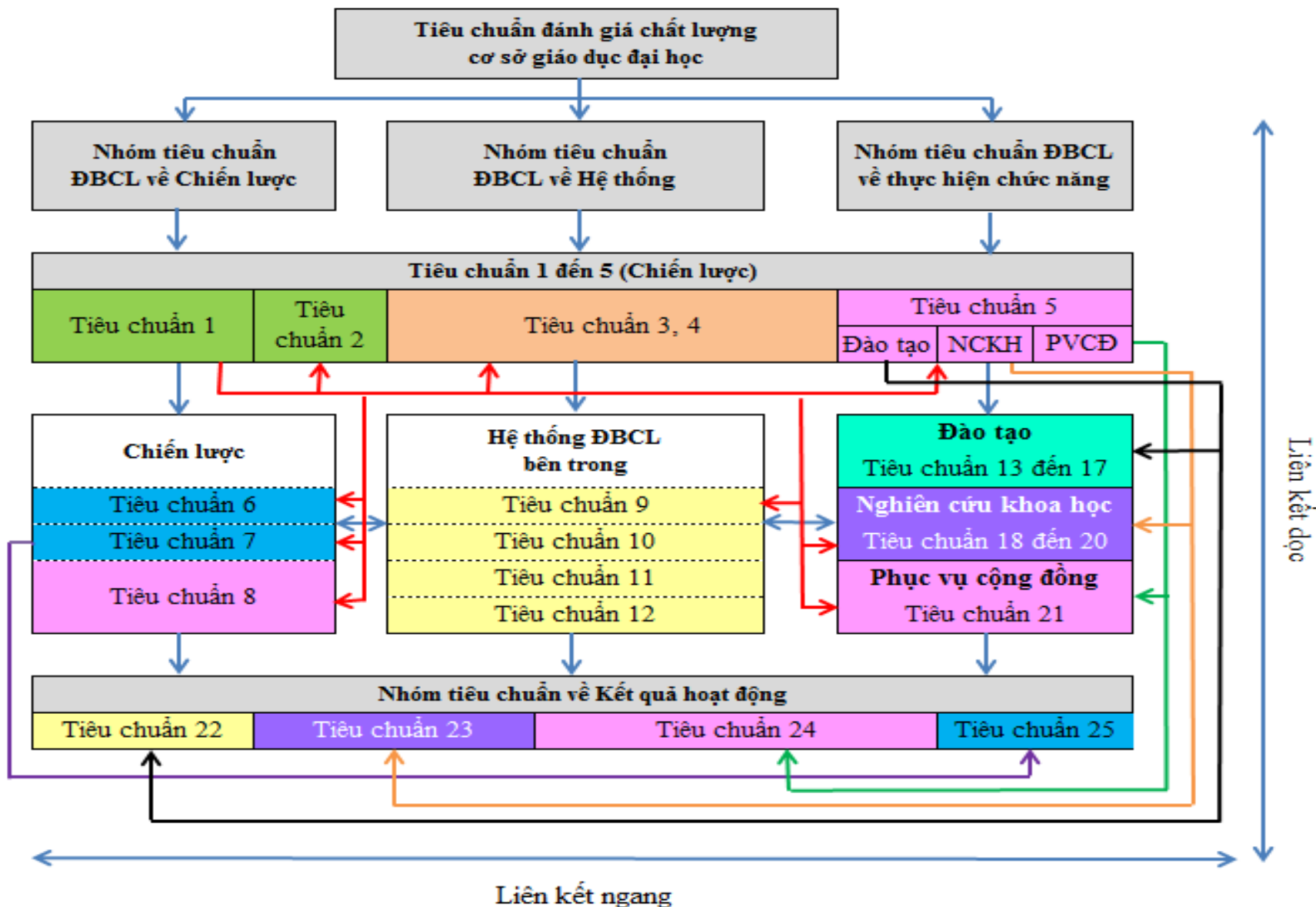


Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong

Mục tiêu: Làm sao xây dựng khung đảm bảo chất lượng vững chắc cho trường ĐH?

- ✓ Công cụ giám sát, công cụ đánh giá, Quy trình QA đặc biệt, Công cụ QA đặc biệt
- ✓ Cải tiến liên tục dựa trên dữ liệu thu thập
- ✓ Chính sách công nhận QA, khen thưởng, khuyến khích, đánh giá, huấn luyện / cố vấn
- ✓ Mạng lưới QA ở 3 cấp độ: Chiến lược, hệ thống và chức năng → Nội quy, năng lực của nhân viên...
- ✓ Sự tham gia của các bên liên quan bên trong và bên ngoài từ các quan điểm khác nhau của các tổ chức QA

MA TRẬN LIÊN KẾT CÁC TIÊU CHUẨN THEO BỘ TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG THEO THÔNG TƯ 12



ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG VỀ HỆ THỐNG

(Tiêu chuẩn 9-12, 19 tiêu chí)



Tiêu chuẩn 9: Hệ thống ĐBCL bên trong

TC 9.1-P: Cơ cấu, vai trò, trách nhiệm và trách nhiệm giải trình của **hệ thống ĐBCL bên trong** được thiết lập để đáp ứng các mục tiêu chiến lược và ĐBCL của cơ sở giáo dục.

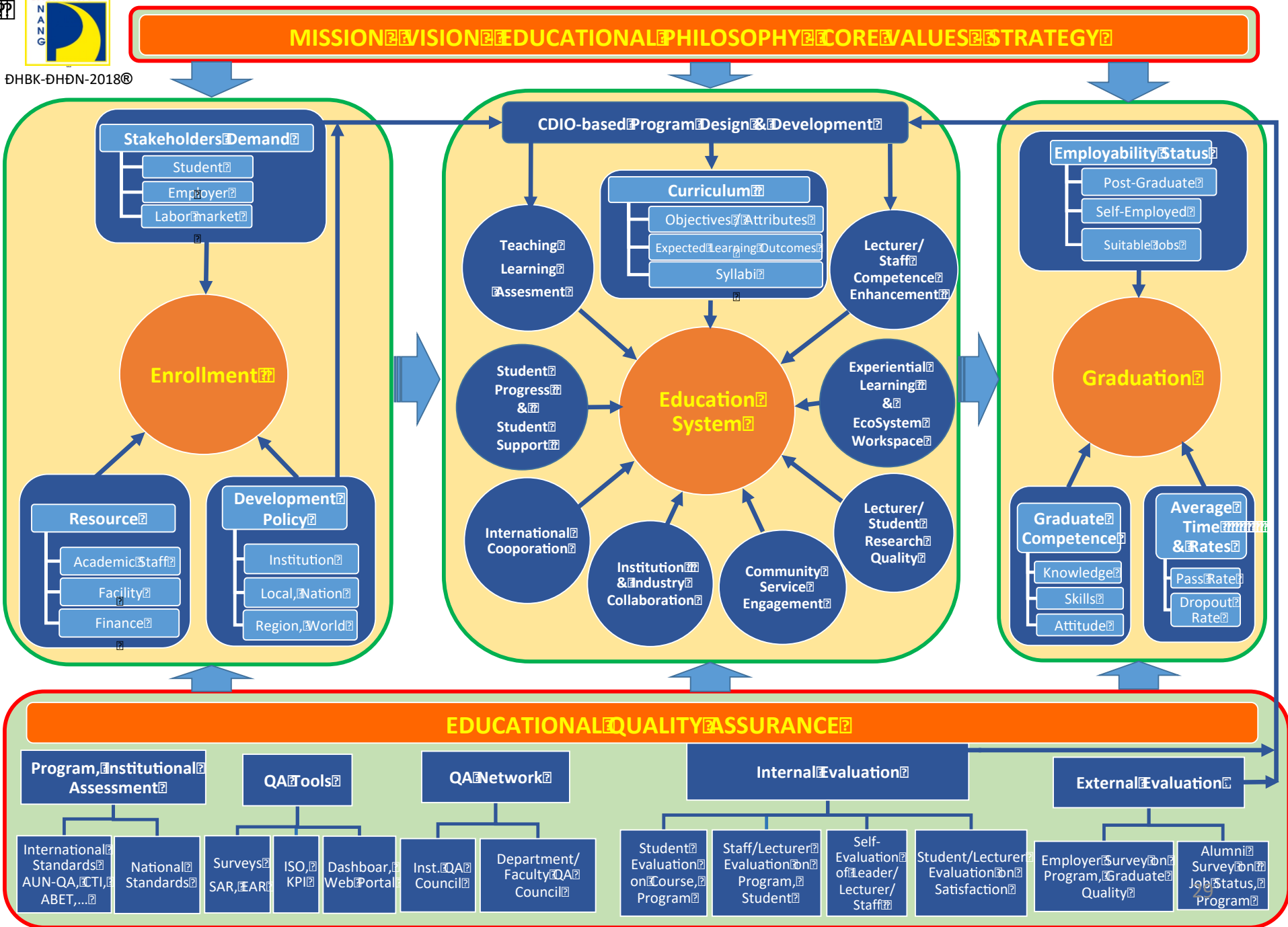
TC 9.2-P: Xây dựng **kế hoạch chiến lược về ĐBCL** (bao gồm chiến lược, chính sách, sự tham gia của các bên liên quan, các hoạt động trong đó có việc thúc đẩy công tác ĐBCL và tập huấn nâng cao năng lực) để đáp ứng các mục tiêu chiến lược và ĐBCL của cơ sở giáo dục.

TC 9.3-D: Kế hoạch chiến lược về ĐBCL được **quán triệt và chuyển tải** thành các kế hoạch ngắn hạn và dài hạn để triển khai thực hiện.

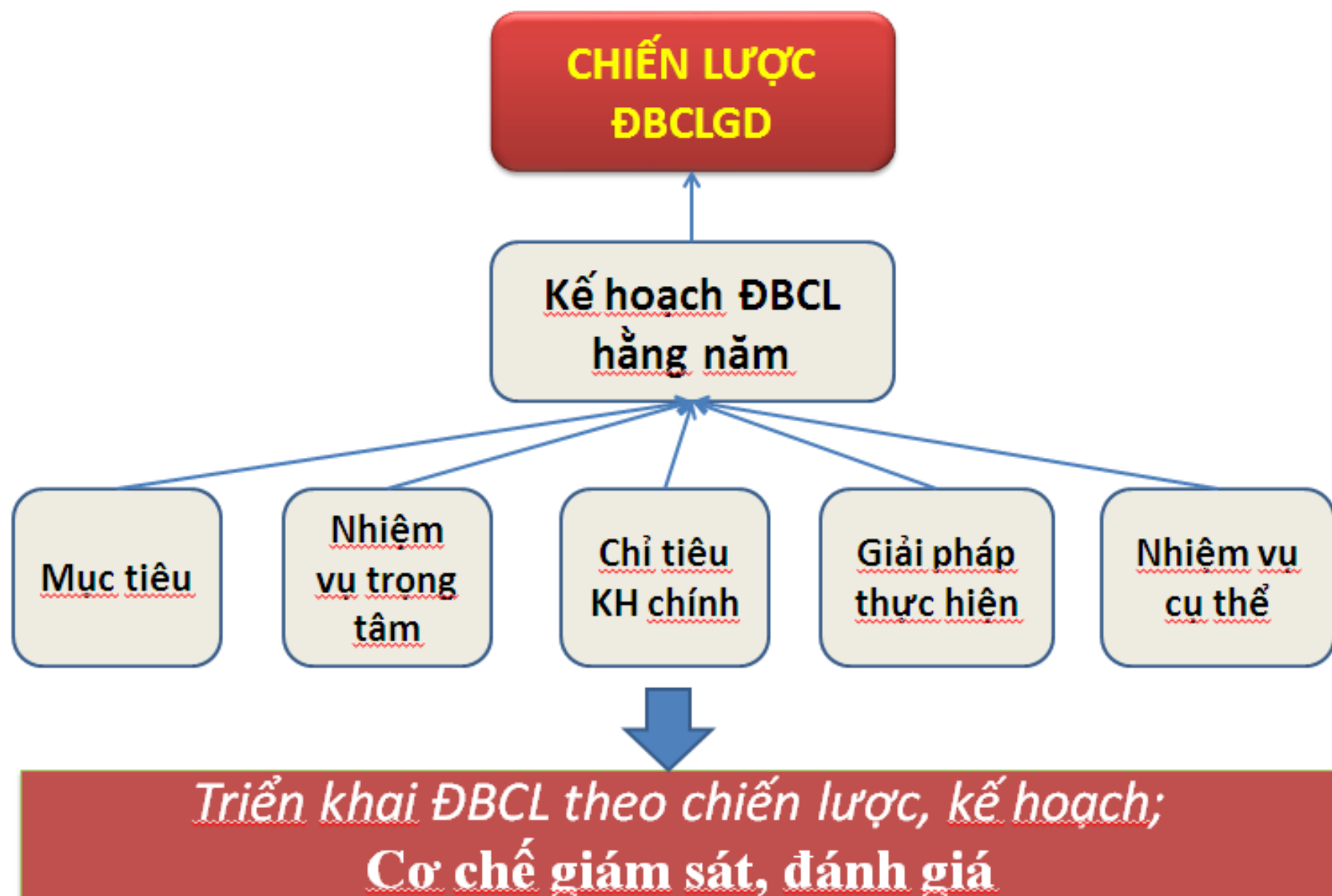
TC 9.4-D: Hệ thống **lưu trữ văn bản, rà soát, phổ biến các chính sách, hệ thống, quy trình và thủ tục** đảm bảo chất lượng được triển khai.

TC 9.5-C: Các **chỉ số thực hiện chính** và các chỉ tiêu phấn đấu chính được thiết lập để đo lường kết quả công tác ĐBCL của cơ sở giáo dục.

TC 9.6-A: Quy trình lập kế hoạch, các chỉ số thực hiện chính và các chỉ tiêu phấn đấu chính được **cải tiến** để đáp ứng các mục tiêu chiến lược và ĐBCL của cơ sở giáo dục.



Xây dựng kế hoạch chiến lược ĐBCL



Tiêu chuẩn 10: Tự đánh giá và đánh giá ngoài

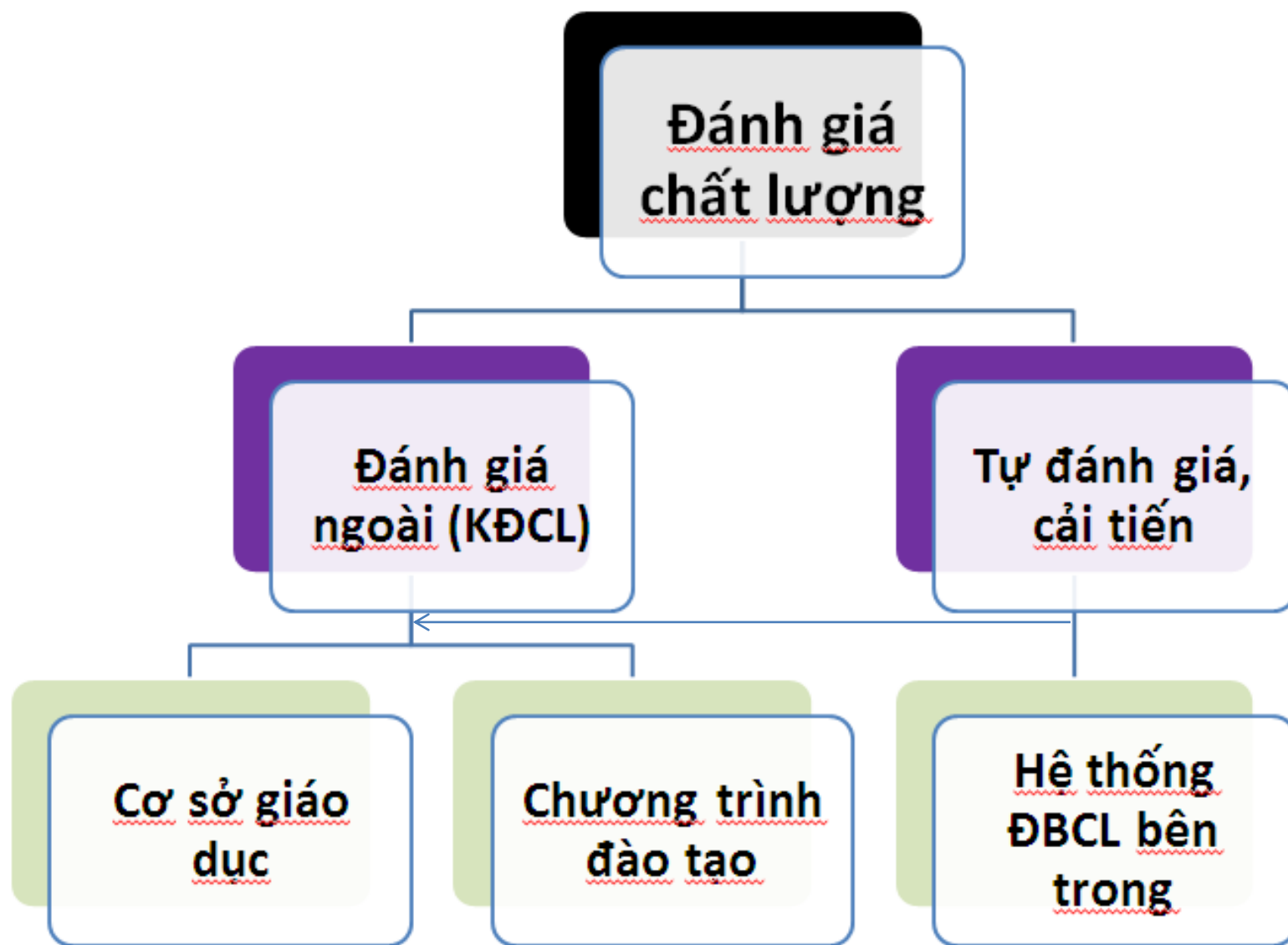
TC 10.1: Kế hoạch **tự đánh giá** và chuẩn bị cho việc **đánh giá ngoài** được thiết lập.

TC 10.2: Việc tự đánh giá và đánh giá ngoài **được thực hiện** định kỳ bởi các cán bộ và/hoặc các chuyên gia độc lập đã được đào tạo.

TC 10.3: Các phát hiện và kết quả của việc tự đánh giá và đánh giá ngoài được **rà soát**.

TC 10.4: **Quy trình tự đánh giá** và quy trình chuẩn bị cho việc đánh giá ngoài được **cải tiến** để đáp ứng các mục tiêu chiến lược của cơ sở giáo dục.

Tự đánh giá và đánh giá ngoài



Cải tiến chất lượng liên tục

ĐBCL bên trong

Các thành tố ĐBCL
hỗ trợ để đạt được
CDR của CTĐT và
sứ mạng, tầm nhìn
của CSGD

ĐBCL bên ngoài

Đánh giá chất lượng/KĐCL CSGD hoặc CTĐT
bởi các Cơ quan bên ngoài hoặc tổ chức KĐCL độc lập

Đánh giá bên trong

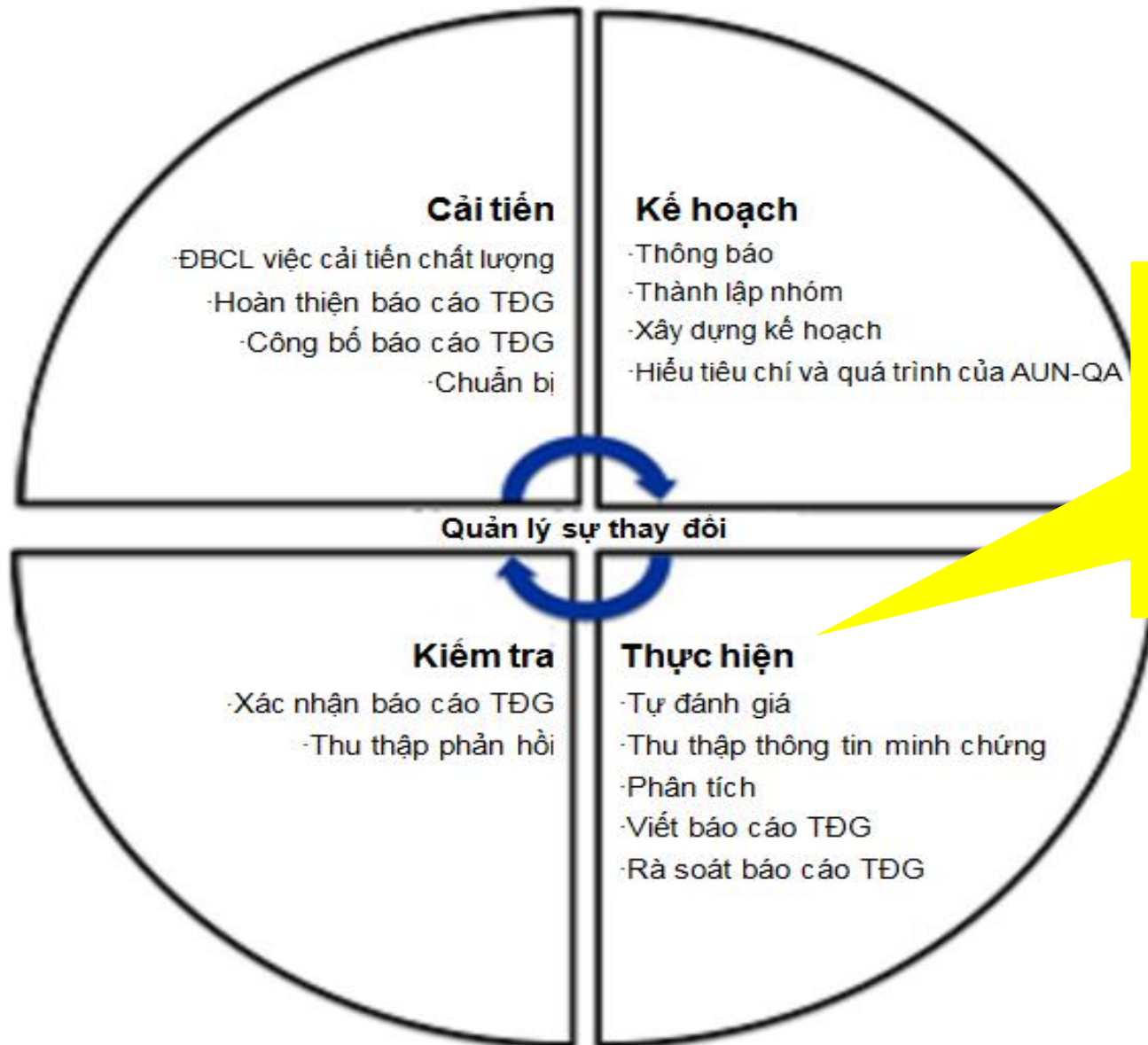
Đánh giá đồng cấp

Đánh giá bên ngoài

Đánh giá bởi các tổ chức
độc lập

Cam kết của lãnh đạo – Kế hoạch chiến lược – Văn hóa chất lượng

Tiếp cận PDCA trong Tự đánh giá



TĐG nhằm phân tích những tồn tại và điểm mạnh và cải tiến chất lượng

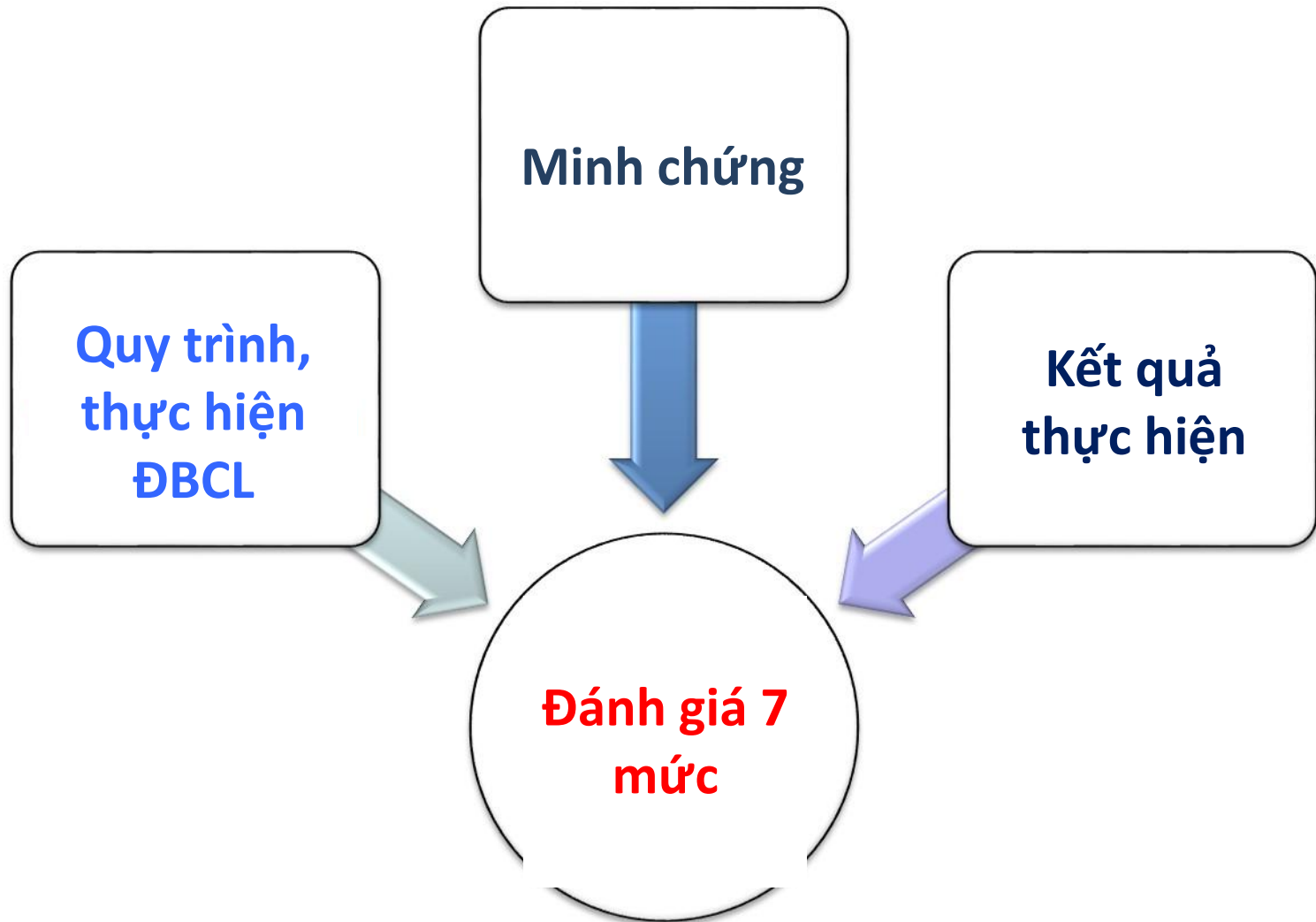
CÁCH TÍNH ĐIỂM TIÊU CHÍ, TIÊU CHUẨN Việt Nam

- Điểm của mỗi Tiêu chí – Điểm nguyên (từ 1-7)
- Điểm của mỗi Tiêu chuẩn – Điểm trung bình cộng điểm các Tiêu chí (làm tròn đến 2 chữ số thập phân)
- Điểm TB của các Tiêu chuẩn trong mỗi mục – Điểm TB cộng của các Tiêu chuẩn trong mục (làm tròn đến 2 chữ số thập phân)
- **Có điểm TB của các tiêu chuẩn trong từng mục từ 3,5 điểm trở lên, không có tiêu chuẩn nào dưới 2,0 điểm.**

AUN-QA
???

Cách Tự Đánh giá AUN-QA

(KHÔNG phải chấm điểm)



Mức đánh giá

Mức	Mô tả
1	Hoàn toàn không đáp ứng yêu cầu Không thực hiện đảm bảo chất lượng để đáp ứng yêu cầu tiêu chí. Không có các kế hoạch, tài liệu, các minh chứng hoặc các kết quả có sẵn. Cần thực hiện cải tiến chất lượng ngay lập tức.
2	Không đáp ứng yêu cầu, cần thiết phải cải tiến chất lượng Đối với những lĩnh vực cần phải cải tiến thì công tác đảm bảo chất lượng để đáp ứng đầy đủ tiêu chí mới đang ở giai đoạn kế hoạch hoặc không đáp ứng yêu cầu. Có ít tài liệu hoặc minh chứng. Hoạt động đảm bảo chất lượng còn ít hoặc hiệu quả kém.
3	Không đáp ứng yêu cầu nhưng chỉ cần cải thiện nhỏ sẽ đáp ứng đầy đủ Đã xác định và thực hiện hoạt động đảm bảo chất lượng để đáp ứng yêu cầu của tiêu chí nhưng cần có cải thiện nhỏ để đáp ứng đầy đủ yêu cầu của tiêu chí. Có các tài liệu, nhưng không có các minh chứng rõ ràng để chứng minh rằng chúng được sử dụng đầy đủ. Việc thực hiện công tác đảm bảo chất lượng không nhất quán hoặc chỉ có một số kết quả .

Mức đánh giá

Mức	Mô tả
4	Đáp ứng đầy đủ yêu cầu như mong đợi Thực hiện đầy đủ công tác đảm bảo chất lượng để đáp ứng yêu cầu của tiêu chí. Có các minh chứng chứng tỏ việc thực hiện được tiến hành đầy đủ. Việc thực hiện công tác đảm bảo chất lượng cho thấy kết quả nhất quán như mong đợi .
5	Tốt hơn mức đáp ứng đầy đủ yêu cầu Thực hiện công tác đảm bảo chất lượng để đáp ứng yêu cầu của tiêu chí vượt mức đáp ứng đầy đủ. Có các minh chứng chứng tỏ việc thực hiện đã được tiến hành một cách hiệu quả. Việc thực hiện công tác đảm bảo chất lượng cho thấy các kết quả tốt và xu hướng cải tiến tích cực.

Mức đánh giá

Mức	Mô tả
6	Là ví dụ về điển hình tốt nhất Việc thực hiện công tác đảm bảo chất lượng để đáp ứng yêu cầu của tiêu chí được xem là ví dụ về điển hình tốt nhất trong lĩnh vực. Có các minh chứng chứng tỏ việc thực hiện được tiến hành hiệu quả. Việc thực hiện công tác đảm bảo chất lượng cho thấy các kết quả rất tốt và xu hướng cải tiến tích cực
7	Tuyệt vời (Ví dụ về đẳng cấp thế giới hoặc điển hình hàng đầu) Việc thực hiện công tác đảm bảo chất lượng để đáp ứng yêu cầu của tiêu chí được xem là tuyệt vời hoặc là ví dụ của sự thực hiện ở đẳng cấp thế giới trong lĩnh vực. Có các minh chứng chứng tỏ việc thực hiện được tiến hành một cách sáng tạo. Việc thực hiện công tác đảm bảo chất lượng cho thấy các kết quả tuyệt vời và các xu hướng cải tiến xuất sắc.

Chu trình PDCA trong đánh giá ngoài

- Cải tiến chất lượng
- Chia sẻ thực hành tốt

ACT

- Mục tiêu & đối tượng
- Kế hoạch

Đào tạo đánh giá viên
Tiến trình thực hiện

PLAN

CHECK

- Đánh giá
- Rà soát BC
- Rút ra các điểm mạnh, khuyến nghị cải tiến

DO

Thành lập Đoàn ĐGN
Nghiên cứu hồ sơ TĐG

- Khảo sát thực địa
- Viết BC ĐGN

Tiêu chí 11: Hệ thống thông tin ĐBCL bên trong

TC 11.1-P: Kế hoạch quản lý **thông tin ĐBCL bên trong** bao gồm việc thu thập, xử lý, báo cáo, nhận và chuyển thông tin từ các bên liên quan nhằm hỗ trợ hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được thiết lập.

TC 11.2-D: Thông tin về ĐBCL bên trong **bao gồm kết quả phân tích dữ liệu phải phù hợp, chính xác và sẵn có để cung cấp kịp thời cho các bên liên quan** nhằm hỗ trợ cho việc ra quyết định; đồng thời, đảm bảo sự thống nhất, bảo mật và an toàn.

TC 11.3-C: Thực hiện rà soát **hệ thống quản lý thông tin ĐBCL** bên trong, số lượng, chất lượng, sự thống nhất, bảo mật, an toàn của dữ liệu và thông tin.

TC 11.4-A: Việc quản lý **thông tin ĐBCL bên trong** cũng như **các chính sách, quy trình và kế hoạch quản lý thông tin ĐBCL bên trong được cải tiến** để hỗ trợ đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

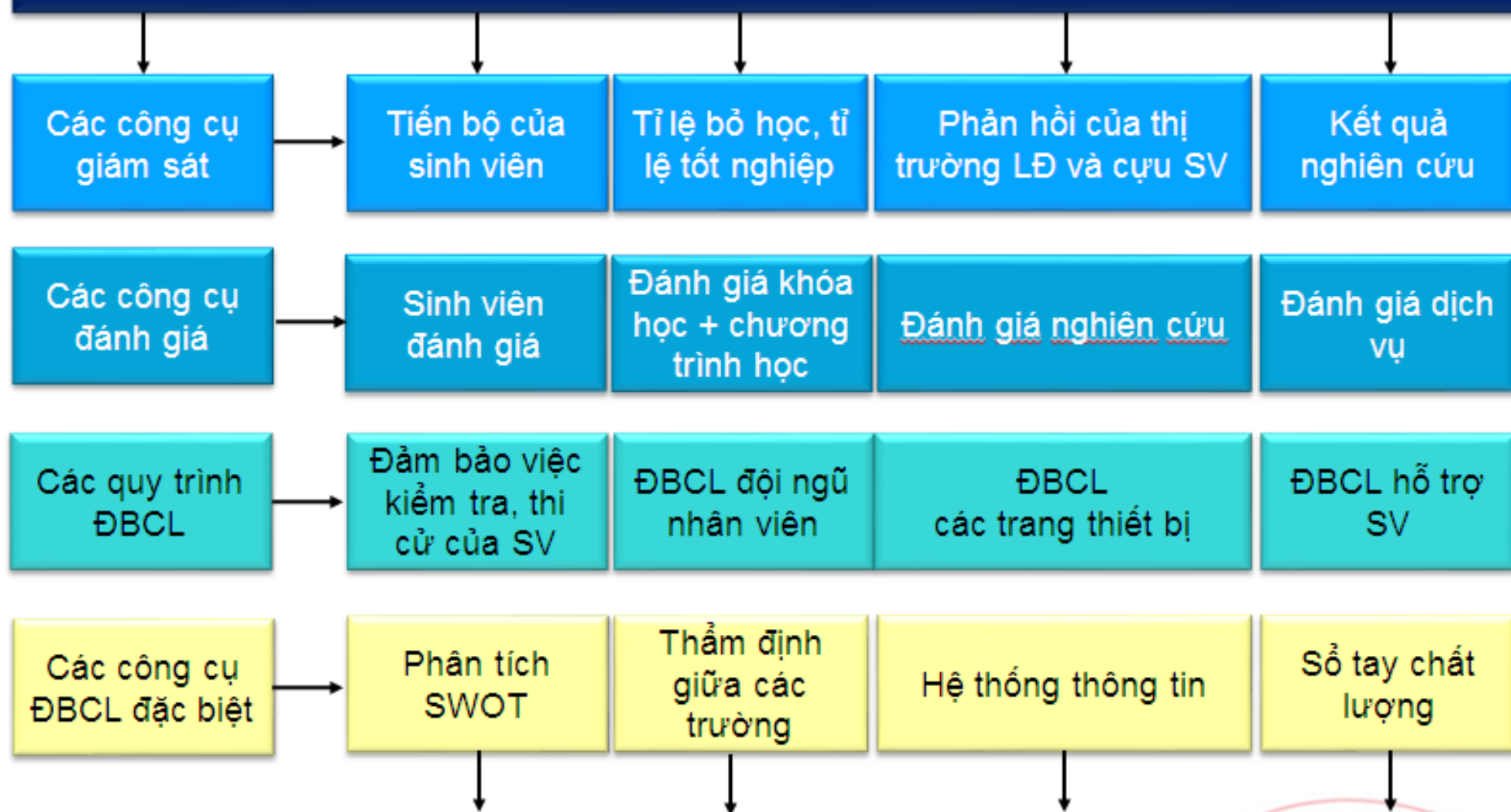
Thông tin ĐBCL bên trong là gì???

- **Tối thiểu bao gồm:**
 - Theo dõi sự tiến bộ và tỷ lệ thành công của SV
 - Tình trạng việc làm sau tốt nghiệp của SV
 - Sự hài lòng của SV, cựu SV về CTĐT
 - Sự hài lòng của nhà sử dụng lao động
 - Chất lượng giảng dạy của GV
 - Hồ sơ của SV
 - Các thông tin về điều kiện ĐBCL cho các bên liên quan
 - Các chỉ số/chỉ số thực hiện của cơ sở giáo dục (đào tạo, NCKH, dịch vụ, tài chính...)

• *Nguồn: Manual for Implementation of the Guilines, AUN-QA*

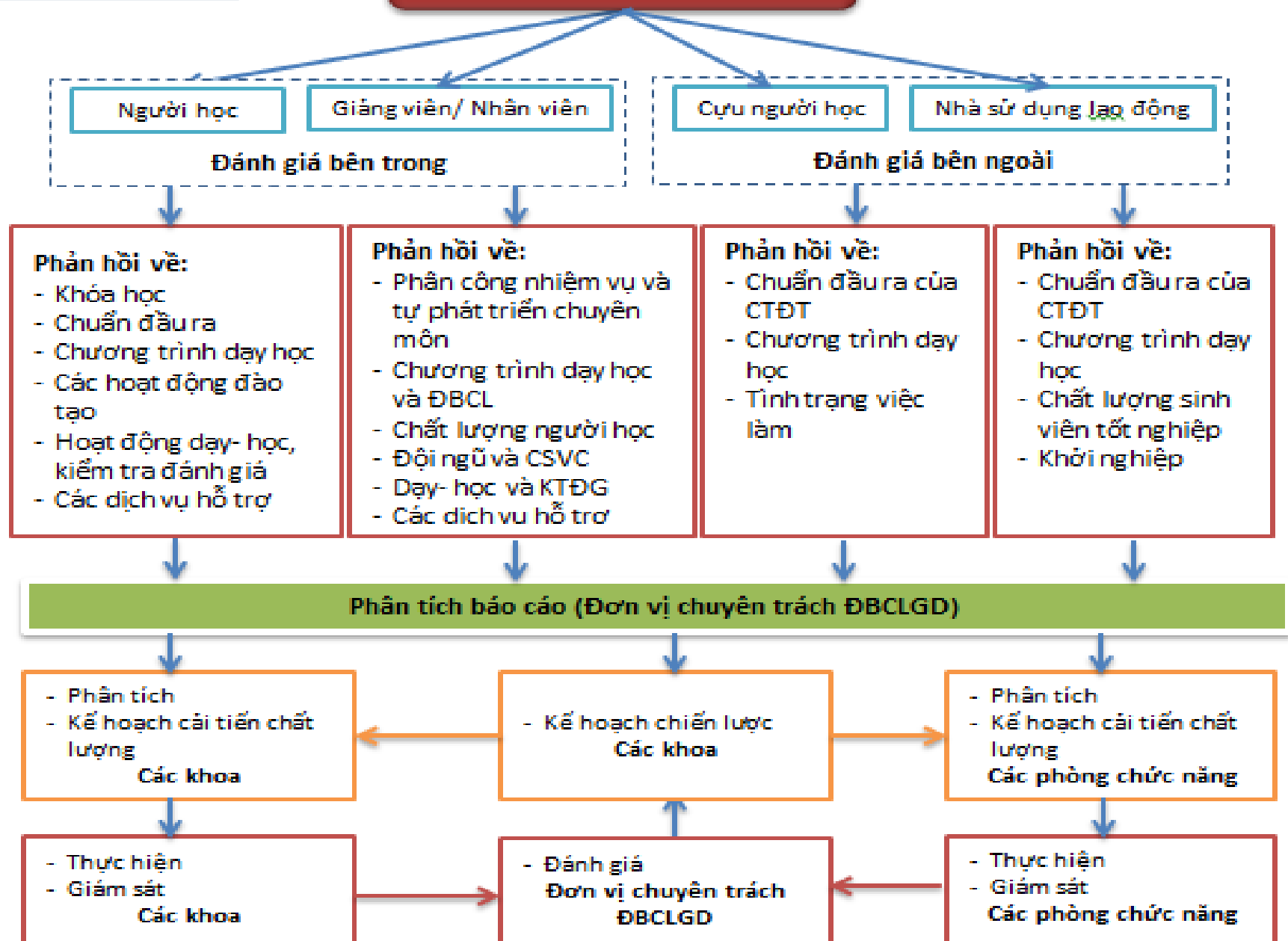
Mô hình Hệ thống ĐBCL bên trong (IQA)

ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG BÊN TRONG

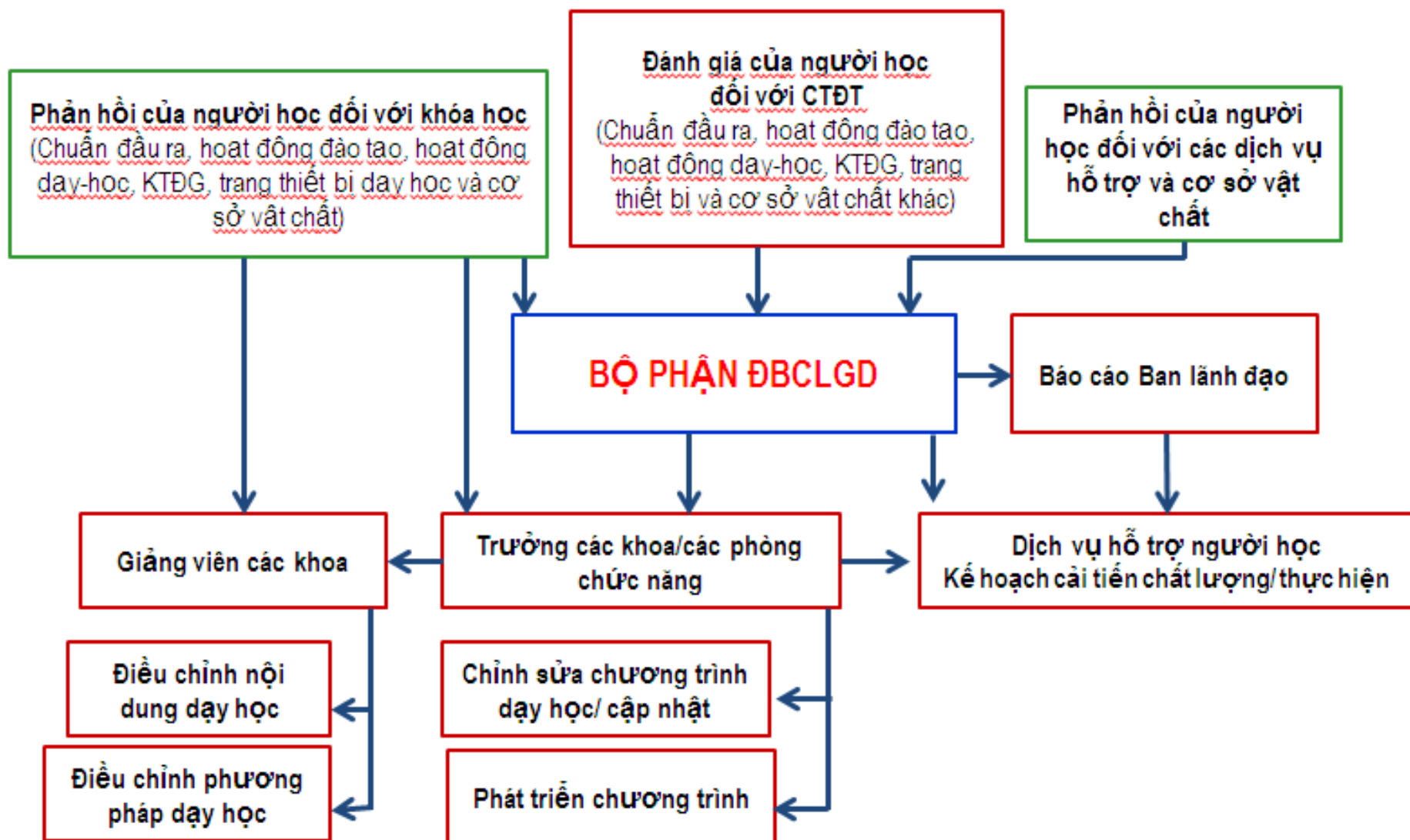


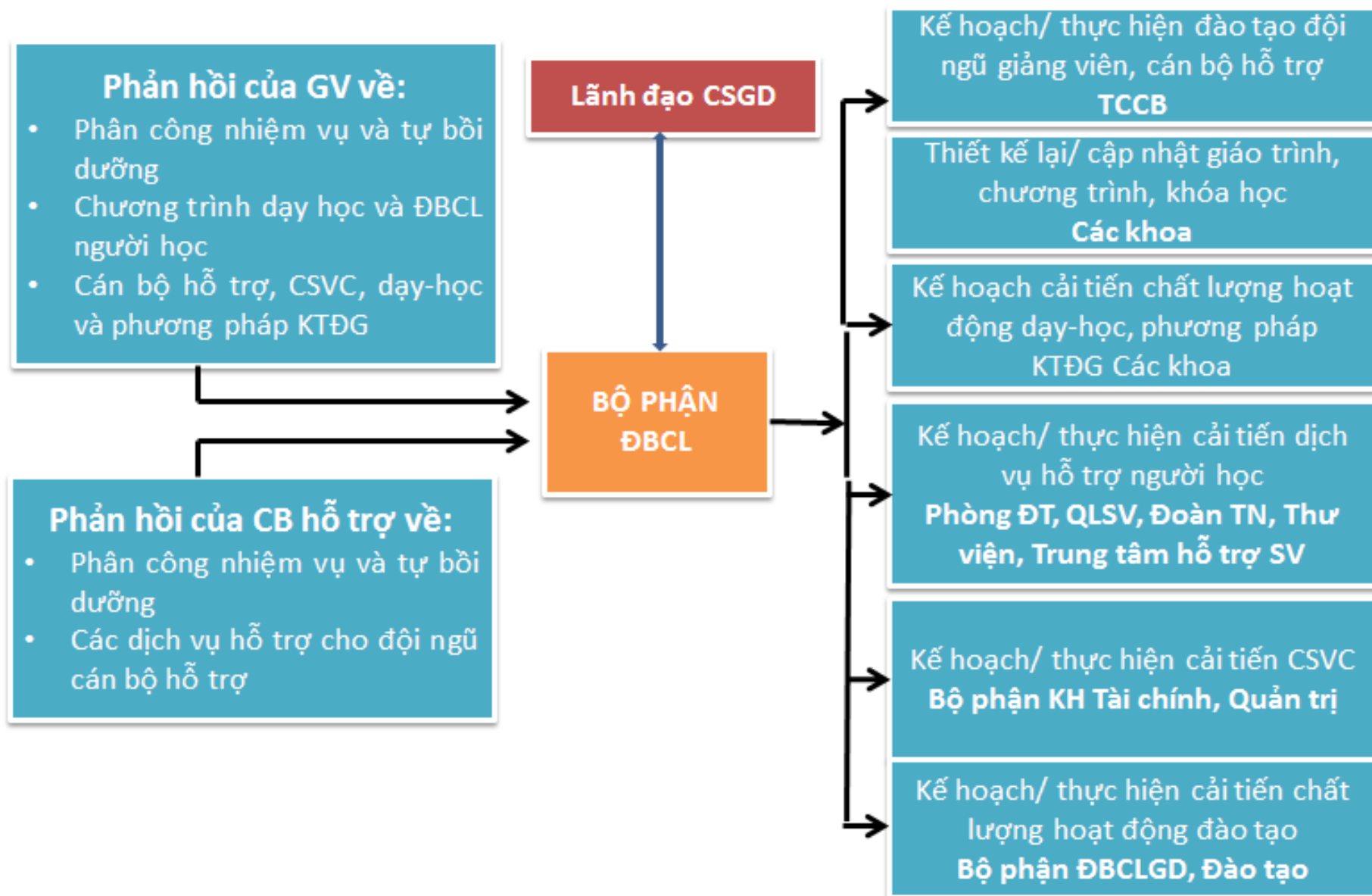
CÁC VIỆC TIẾP THEO, CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG LIÊN TỤC

HỆ THỐNG PHẢN HỒI CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN



Hệ thống phản hồi của người học





Cựu người học phản hồi về:

- Mức độ đáp ứng của CTĐT (CĐR, Chương trình dạy học, kĩ năng)
- Mức độ hài lòng (Thu nhập, tình trạng việc làm, thời gian tìm việc làm)

Bộ phận ĐBCL, QLSV, ĐT ...

Giảng viên các Khoa

Hội đồng KH đào tạo/Khoa/Phòng

Báo cáo Ban lãnh đạo

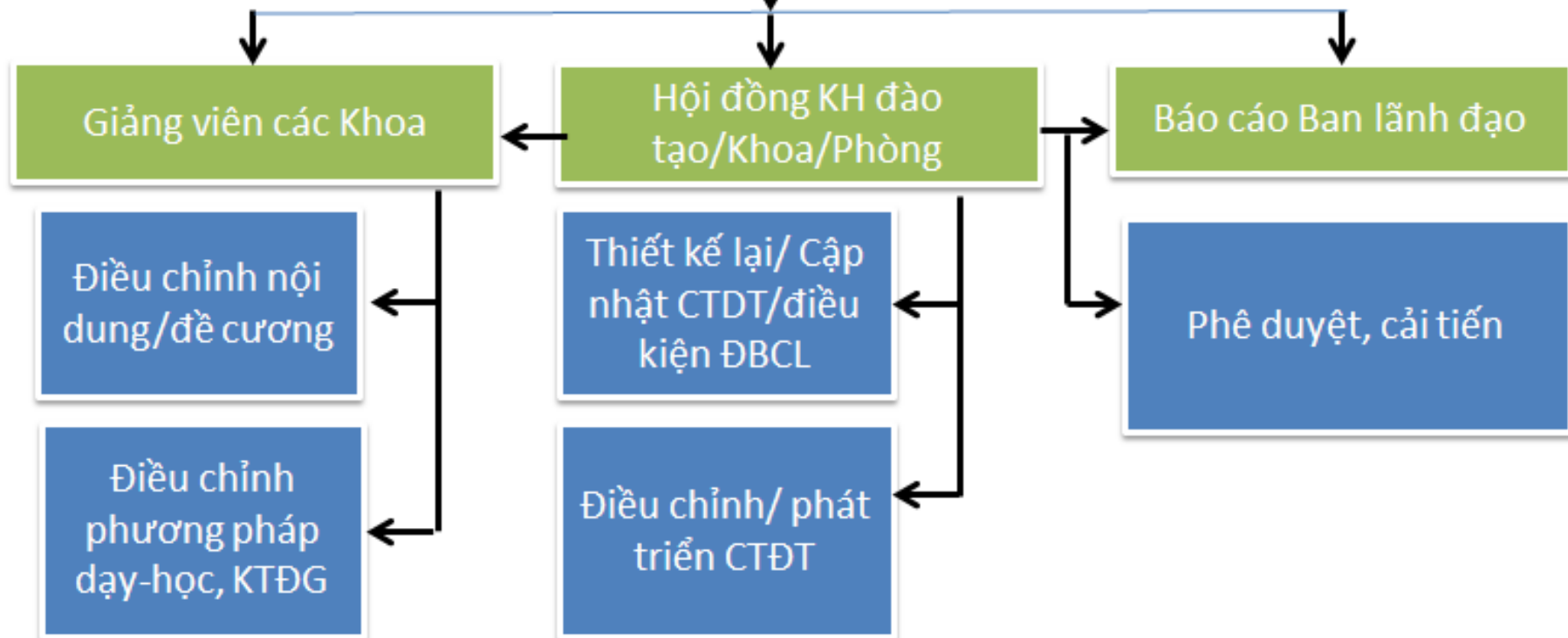
Điều chỉnh nội dung/đề cương

Thiết kế lại/ Cập nhật CTĐT/điều kiện ĐBCL

Phê duyệt, cải tiến

Điều chỉnh phương pháp dạy-học, KTĐG

Điều chỉnh/ phát triển CTĐT



Khảo sát ý kiến các bên liên quan



Lưu ý:

- Công cụ
- Đối tượng khảo sát
- Chọn mẫu
- Tỷ lệ trả lời
- Dữ liệu định lượng, định tính
- Sử dụng thông tin
- Giải pháp cải tiến

Quản lý thông tin ĐBCL bên trong (IQA)



Nguồn: Tham khảo Hướng dẫn phân tích dữ liệu lớn (Big Data) trong sản xuất của Daniel D.Gutierrez

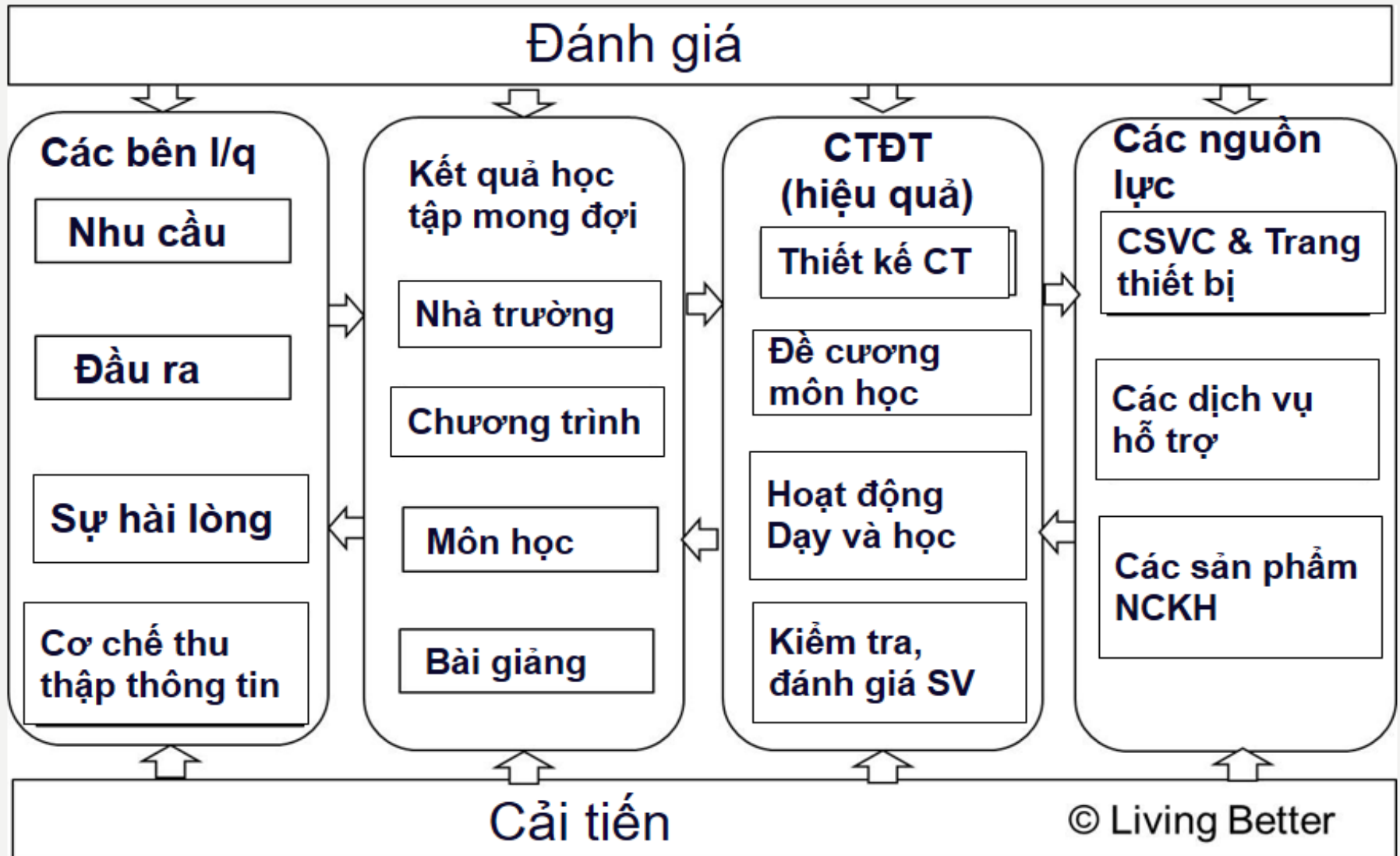
Tiêu chuẩn 12: Nâng cao chất lượng

- TC 12.1:** Xây dựng **kế hoạch liên tục nâng cao chất lượng** của cơ sở giáo dục bao gồm các chính sách, hệ thống, quy trình, thủ tục và nguồn lực để thực hiện tốt nhất hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.
- TC 12.2:** Các **tiêu chí lựa chọn đối tác, các thông tin so chuẩn và đối sánh** để nâng cao chất lượng hoạt động được thiết lập.
- TC 12.3:** Thực hiện việc **so chuẩn và đối sánh** nhằm tăng cường các hoạt động đảm bảo chất lượng và khuyến khích đổi mới, sáng tạo.
- TC 12.4:** Quy trình lựa chọn, sử dụng các thông tin so chuẩn và đối sánh được **rà soát**.
- TC 12.5:** Quy trình lựa chọn, sử dụng các thông tin **so chuẩn và đối sánh được cải tiến** để liên tục đạt được các kết quả tốt nhất trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

Tiêu chuẩn 10: Nâng cao chất lượng (cấp CTĐT)

10.1	Nhu cầu và thông tin phản hồi của các bên liên quan được sử dụng để thiết kế và phát triển CTĐT
10.2	Quá trình thiết kế và phát triển CTĐT được thiết lập, được đánh giá và cải tiến
10.3	Quá trình dạy & học, hoạt động đánh giá kết quả học tập của SV được định kỳ rà soát, đánh giá để đảm bảo sự phù hợp và tương thích với các kết quả học tập mong đợi
10.4	Các thành quả nghiên cứu được sử dụng để nâng cao hoạt động dạy và học
10.5	Chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và cơ sở vật chất (thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ SV) được đánh giá và cải tiến
10.6	Cơ chế thu thập thông tin phản hồi từ các bên liên quan có tính hệ thống, được đánh giá và cải tiến

TC 10: Nâng cao chất lượng



Người học

Cựu người học

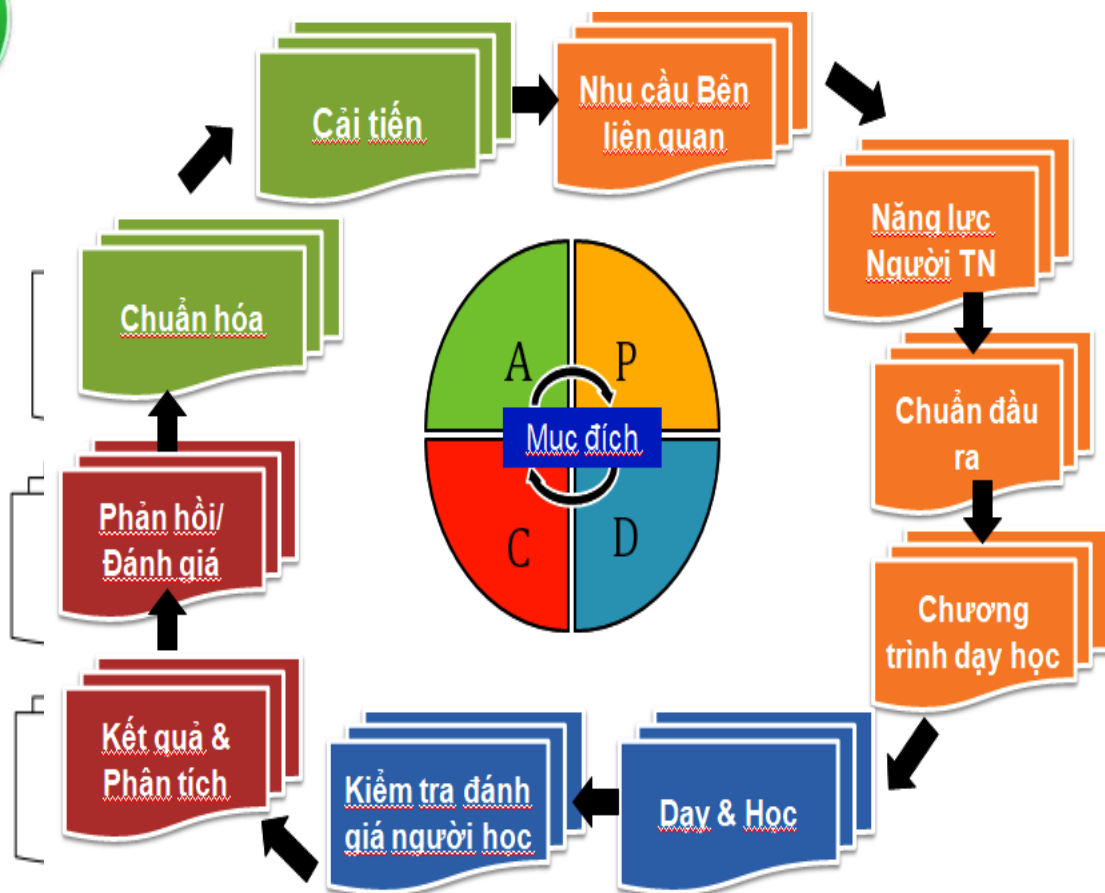
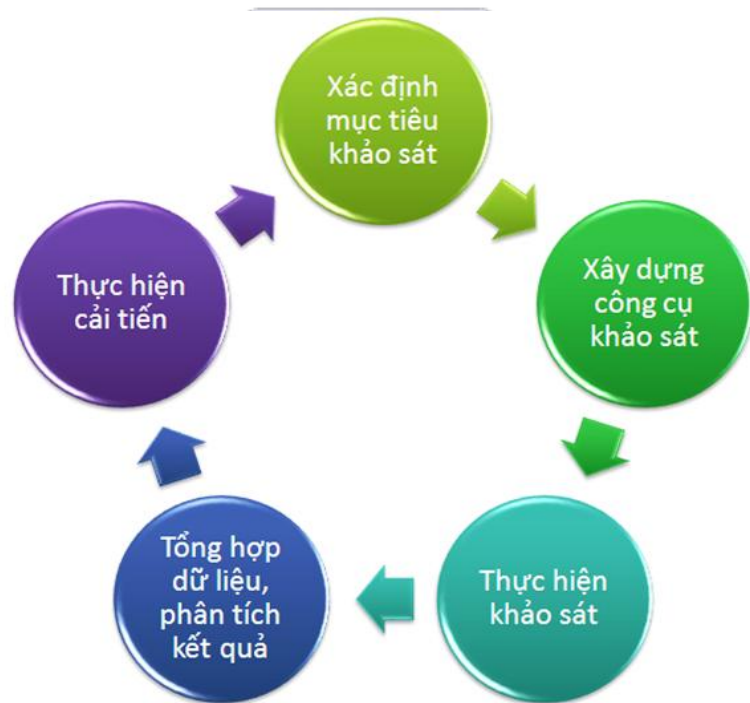
Sự hài lòng

Nhà sử dụng lao
động

Đội ngũ nhân viên

10/12. NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG

12. CDIO Program Evaluation



Người học

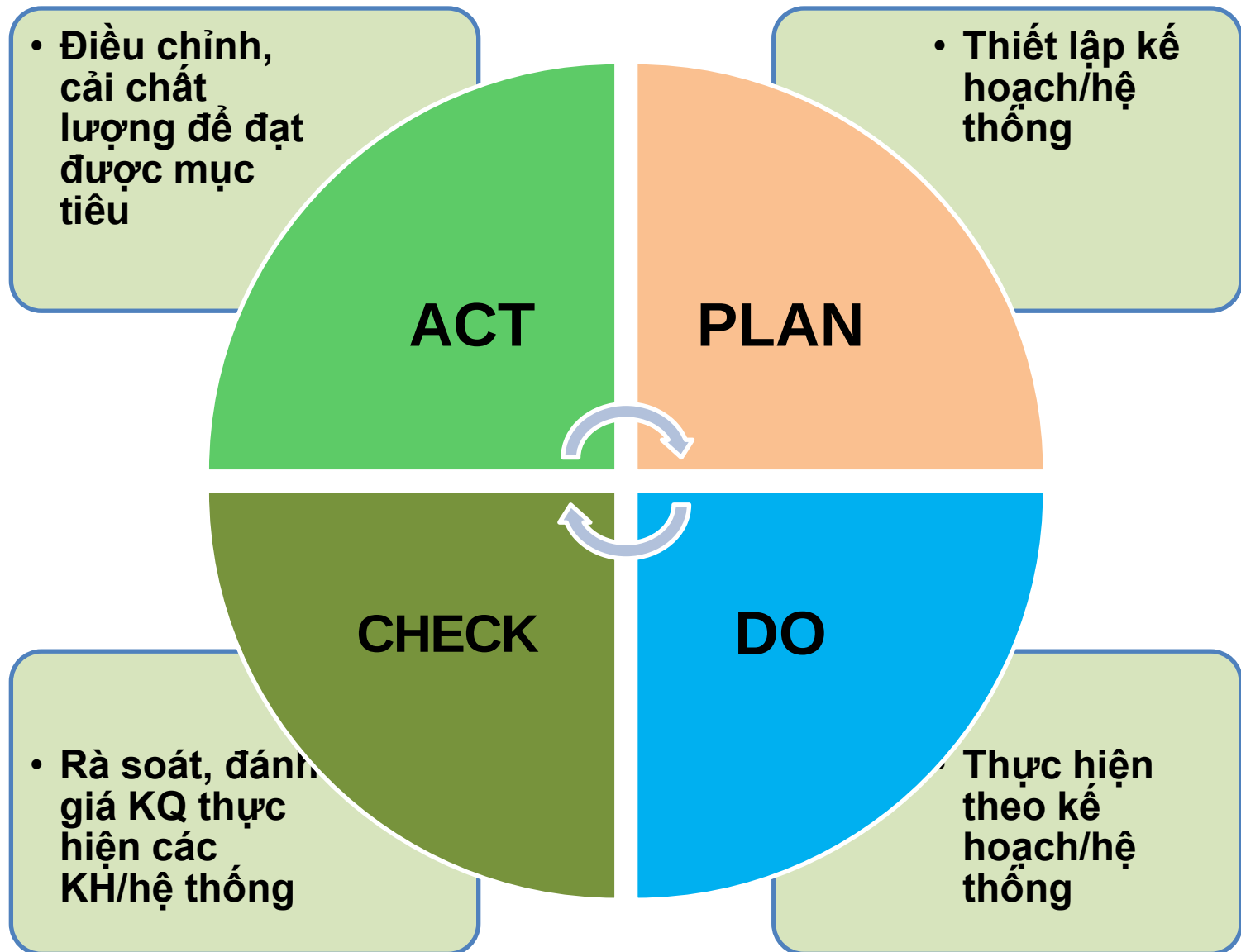
Cựu người học

Sự hài lòng

Nhà sử dụng lao động

Đội ngũ nhân viên

TIẾP CẬN PDCA trong Cải tiến Liên tục



Output: Kết quả các hoạt động

Criteria Category		Kết quả hoạt động
Số TT	Tiêu chuẩn	Số Tiêu chí
22	Kết quả đào tạo	4
23	Kết quả nghiên cứu khoa học	6
24	Kết quả phục vụ cộng đồng	4
25	Kết quả tài chính và thị trường	2
Total		16

Tiêu chuẩn 11: Kết quả đầu ra (cấp CTĐT)

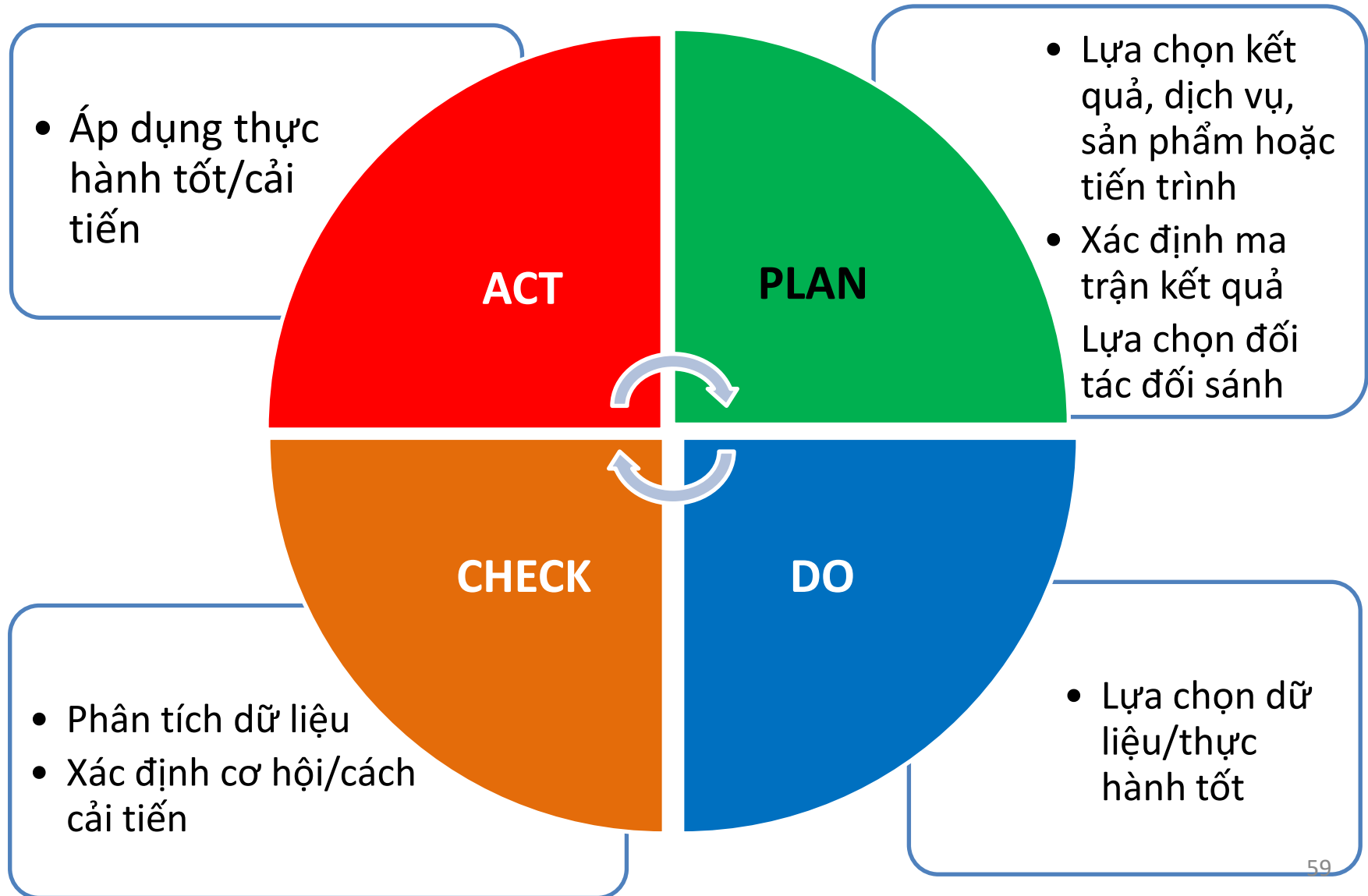
11.1	Tỷ lệ thôi học và tỷ lệ tốt nghiệp được thiết lập, giám sát và đối sánh để cải tiến
11.2	Thời gian tốt nghiệp trung bình được thiết lập, giám sát và đối sánh để cải tiến
11.3	Khả năng có việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp được thiết lập, giám sát và đối sánh để cải tiến
11.4	Các loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu khoa học của SV được thiết lập, giám sát và đối sánh để cải tiến
11.5	Mức độ hài lòng của các bên liên quan được thiết lập, giám sát và đối sánh để cải tiến

Benchmarking???

- Đối sánh (Benchmarking) là hoạt động đối chiếu và so sánh một cơ sở giáo dục hoặc một chương trình đào tạo với bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục hoặc với cơ sở giáo dục/chương trình đào tạo được lựa chọn (TT12)
- Tiến trình đối sánh là hoạt động được tổ chức có hệ thống và liên tục các chỉ số thực hiện của một CSGD nhằm tìm kiếm thực hành tốt bên trong và ngoài CSGD nhằm mục đích cải thiện các chỉ số thực hiện của mình



Tiếp cận PDCA trong đối sánh



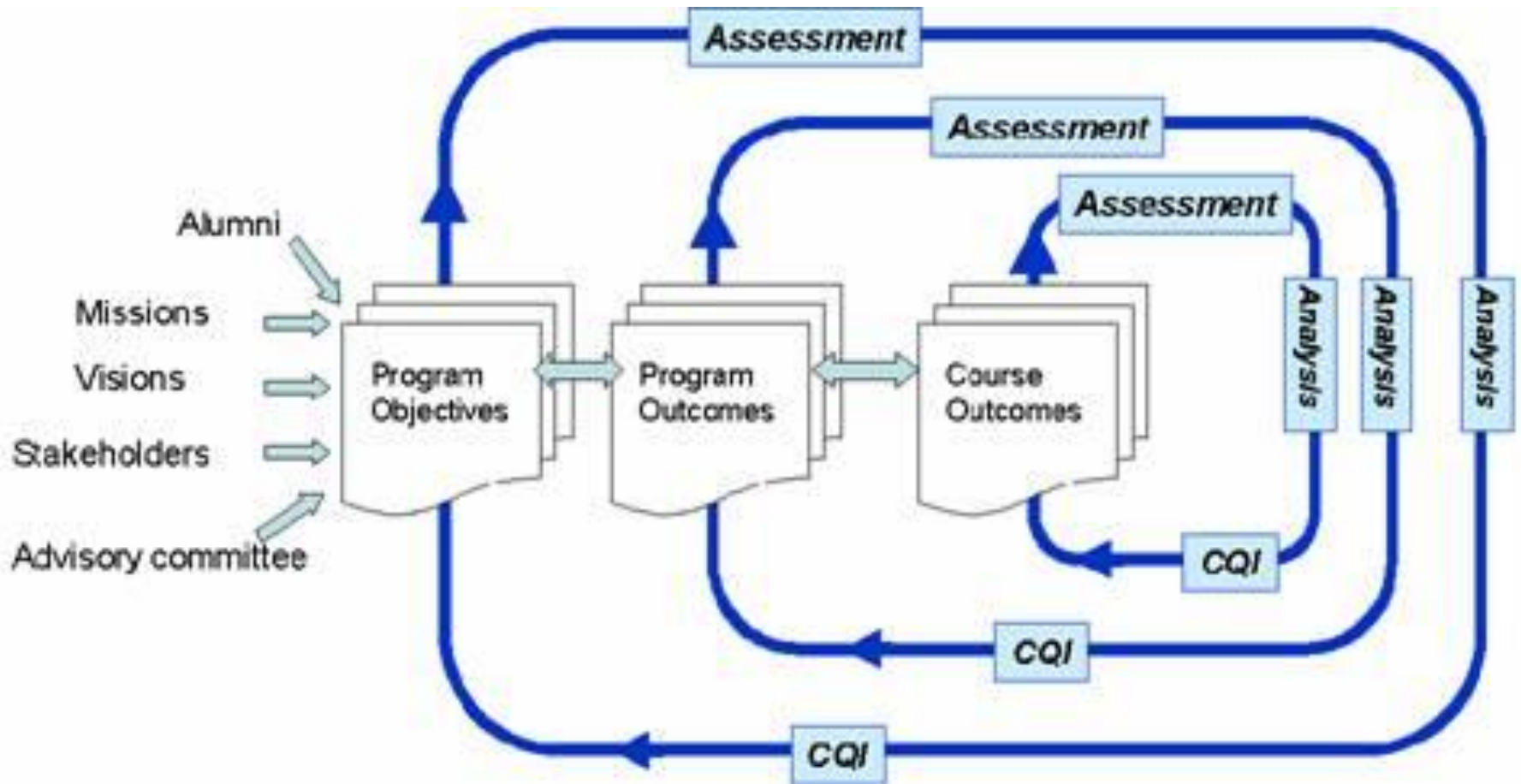
Các vấn đề cần xem xét khi thực hiện đối sánh

- 1) Việc xác định mục đích và mục tiêu
- 2) Vấn đề lựa chọn đối tác
- 3) Vấn đề lựa chọn phương pháp
- 4) Vấn đề lựa chọn các chỉ số đối sánh
- 5) Vấn đề về thủ tục
- 6) Báo cáo kết quả đối sánh

Quy trình thực hiện đối sánh

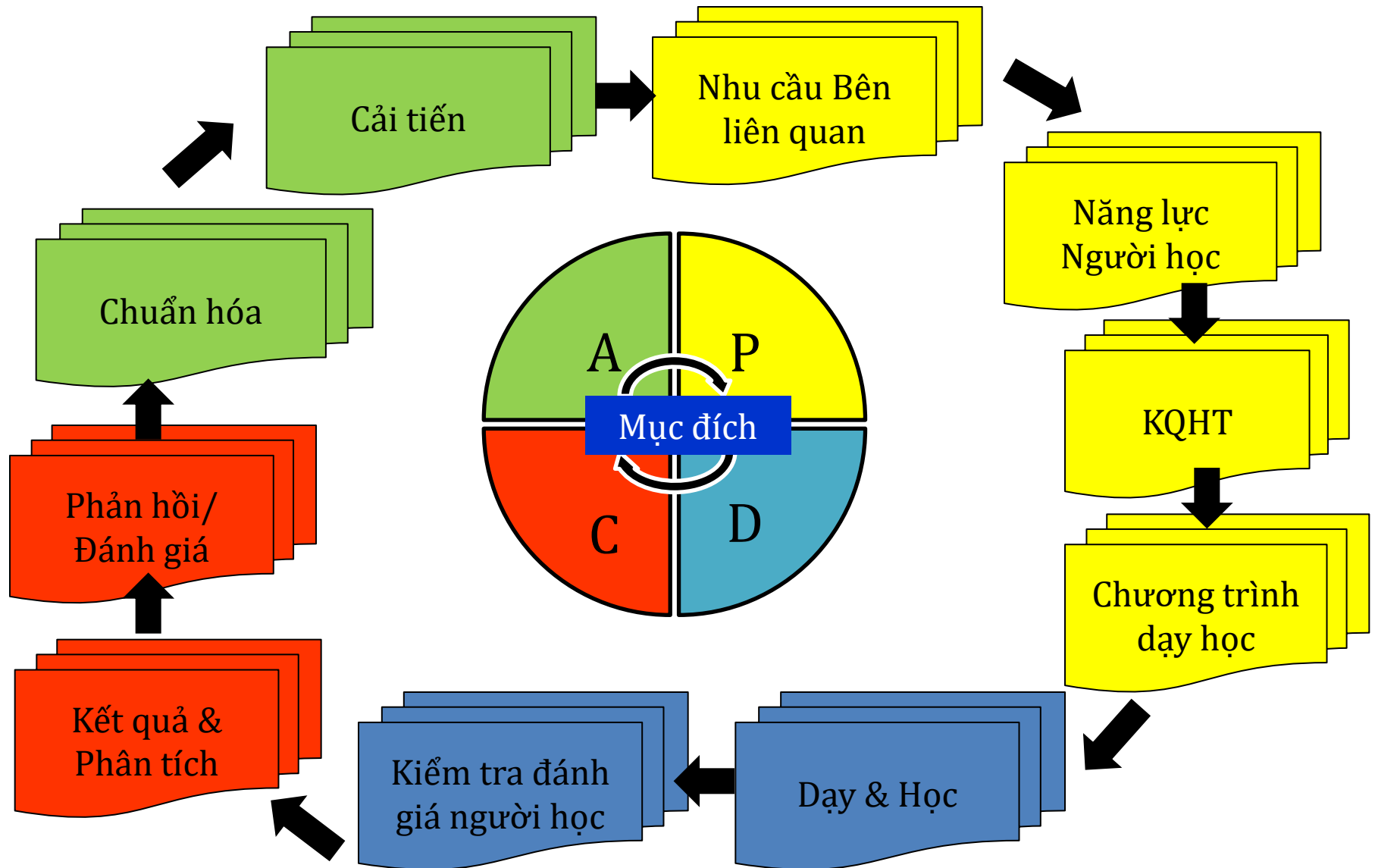


Study Programme Evaluation



An evaluation report is often used to document the programme evaluation

Đảm bảo chất lượng CTĐT theo cách tiếp cận PDCA



Sứ mạng, tầm nhìn
Đối sánh các
mục tiêu chiến lược



Chiến lược ĐBCL



Kế hoạch ĐBCL
TĐG & ĐGN



Kế hoạch thực hiện
Sự thực hiện của
tất cả đơn vị thành viên
và đội ngũ GV, QL, hỗ trợ



Kết quả
ĐBCL

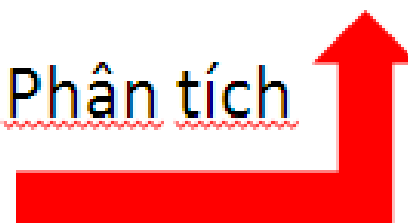
Hệ thống
ĐBCL bên trong



Cải tiến chất lượng
(đầu ra):

- Đào tạo
- Nghiên cứu
- Dịch vụ, phục vụ

Phân tích



Mô hình Champion @ UD-DUT

1. Đánh giá viên AUN-QA
2. Cán bộ hỗ trợ/ tư vấn AUN-QA (Lãnh đạo Trường/Khoa)
3. Đánh giá nội bộ AUN-QA
4. Tự đánh giá và báo cáo AUN-QA
5. Bồi dưỡng cán bộ giảng viên về CDIO
6. Đào tạo cán bộ giảng viên cốt cán (CFT) và bồi dưỡng giáo viên (MTT)
8. Cán bộ hỗ trợ/tư vấn ABET (Lãnh đạo Trường/Khoa)

Source : UD-DUT

Tập huấn bên trong và bên ngoài

Mục tiêu: Nâng cao kiến thức / kỹ năng / thái độ của Lãnh đạo, Quản lý, Giảng viên và Sinh viên

- ✓ Tự đánh giá ĐBCL ở cấp Chương trình và Trường
- ✓ Công cụ ĐBCL bên trong: Khảo sát, Phân tích, Báo cáo
- ✓ Thiết kế, phát triển và đánh giá CTĐT/ELOs
- ✓ Phương pháp giảng dạy và học tập trải nghiệm
- ✓ Học trực tuyến, học kỹ thuật số, LMS, DLS và MOOC
- ✓ Tập huấn, đào tạo cho giảng viên

@ <http://dut.udn.vn/BUILD-IT/Gioithieu/id/2249>

@ <http://dut.udn.vn/cdio>

6. Academic Staff / 7. Support Staff

9. Enhancement of Faculty CDIO Skills*

10. Enhancement of Faculty Teaching Skills*





Open-Minded



Passionate



Resilient & Committed



Team Player & Collaborative

YOUR CDIO LEARNING JOURNEY

Stage 1 –
Building Know-
how
2 Days

Stage 2 –
Redesigning
Curriculum
5 + 5 + 4 Days

Component 2

Stage 2 -
Evaluating
Program
3 Days

Stage 3 –
Cascading

Master Trainer
(Stds 9 & 10)
& Experiential
Learning
(20 Master
Trainers)

Cascading

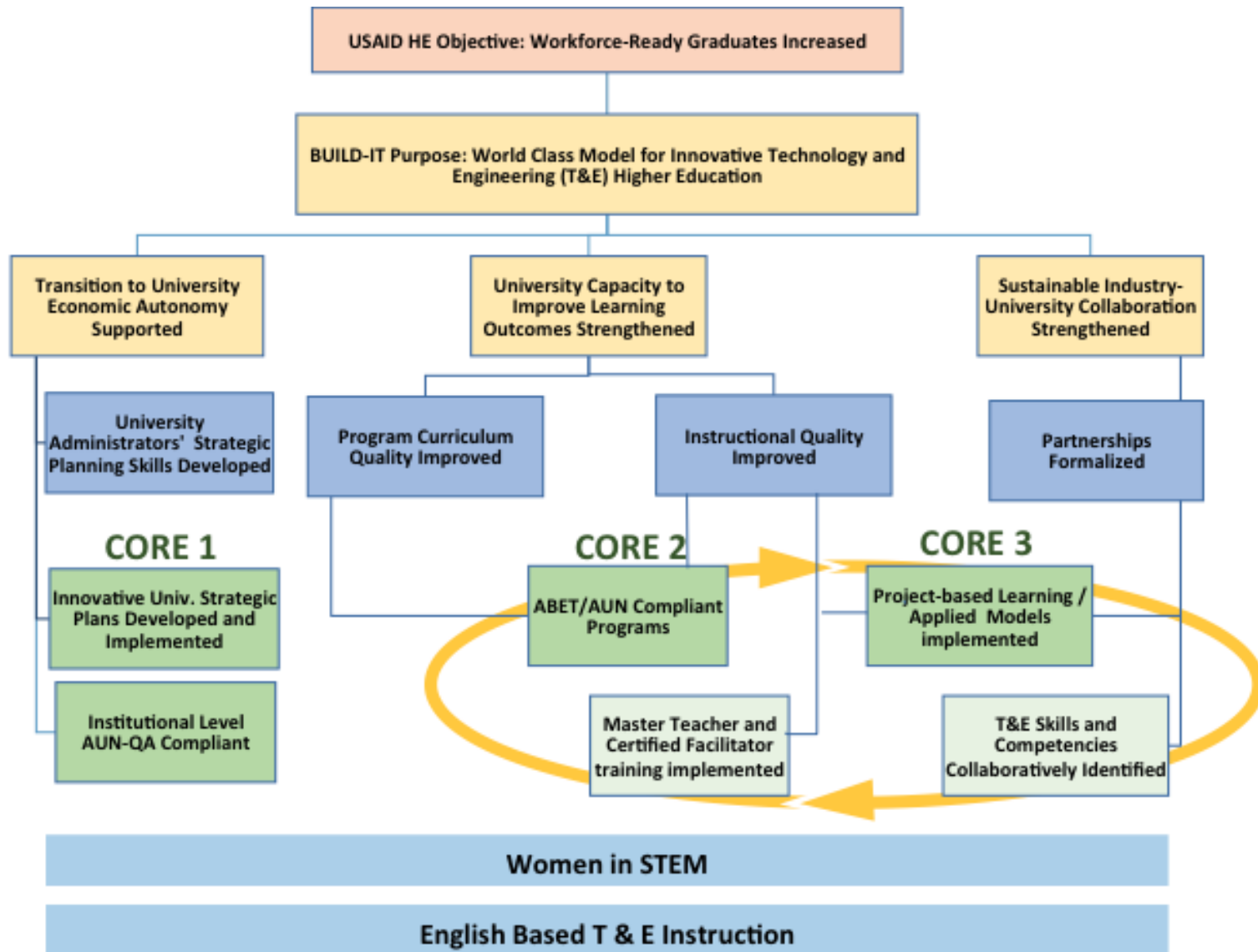
Follow-up on
implementation

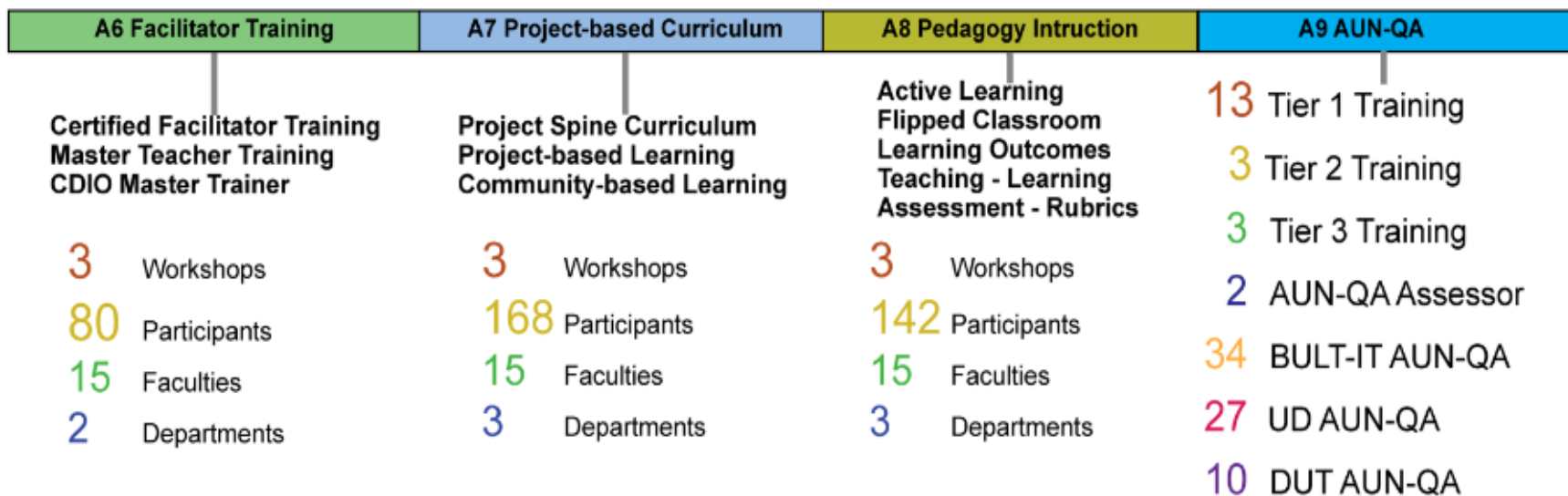
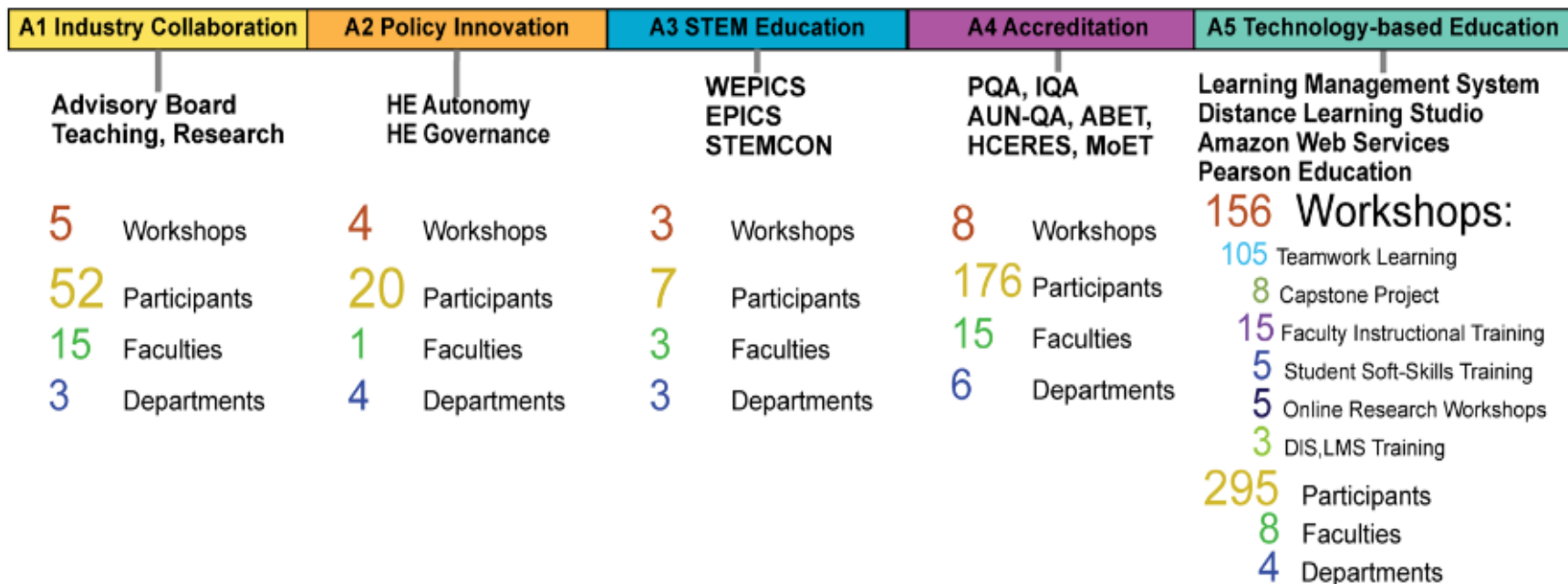
CDIO MASTER TRAINERS



CONGRATULATIONS!
YOU HAVE SUCCESSFULLY COMPLETED THE
CDIO CAPABILITY DEVELOPMENT TRAINING
PROGRAMME

Certified Facilitator Trainer & Master Teacher Training (BUILD-IT)





Source : DUT



Đánh giá nội bộ theo tiêu chuẩn AUN-QA

- ✓ Mô phỏng quy trình đánh giá chính thức AUN-QA
- ✓ Khoảng 4-5 tháng trước khi đánh giá chính thức
- ✓ Các kết quả phát hiện từ phỏng vấn và minh chứng được khai thác để cải tiến liên tục
- ✓ Là hoạt động tập huấn, phổ biến nội bộ cho các bên liên quan; Quảng bá các hoạt động QA và thông tin về AUN-QA cho tất cả các bên liên quan
- ✓ Chia sẻ các ví dụ thực hành tốt về tổ chức cho tất cả các trường đại học và các chương trình đào tạo để phục vụ đánh giá của họ trong tương lai

@

<http://dut.udn.vn/Phong/QualityAssuranceEN/Gioithieu/id/225>

6^{Source} : UD-DUT



ASEAN
University
Network



THE 122nd AUN-QA PROGRAMME ASSESSMENT



WARMIV WELCOME



Source : UD-DUT

IT FACULTY

Danang University of Science and Technology,
The University of Danang

ENGINEERING PROGRAM IN IT

- COMPUTER NETWORKING AND COMMUNICATION
- SOFTWARE ENGINEERING
- EMBEDDED SYSTEMS
- INFORMATION SYSTEMS

(Students taking plus additional credits)

Program	Graduation Rate (%)
Computer Networking and Communication	77.78%
Software Engineering	98.54%
Embedded Systems	98.54%
Information Systems	98.54%

(Students taking plus additional credits)

Program	Graduation Rate (%)
Computer Networking and Communication	33.33%
Software Engineering	98.54%
Embedded Systems	98.54%
Information Systems	98.54%

Program in IT
155 credits
4.5 years
9 semesters

- General education (22.5 credits)
- Mathematics and natural science (26 credits)
- Foreign languages + Social science (9 credits + 12 credits)
- Fundamental (48.5 required credits + 6 elective credits)
- Specialized (8 required credits + 4 elective credits)
- Monographs and graduation projects (30 credits)

Partners:

IBM	Microsoft	SAP
VOC	Oracle	HP
Canon	Lenovo	ASUS
Siemens	ABB	Grundfos
GE	Rockwell Automation	Omron
Delta Electronics	Yaskawa	KUKA
Softway	...	...



THE UNIVERSITY OF DA NANG

UNIVERSITY OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

UNIVERSITY OF SCIENCE AND TECHNOLOGY



STUDENT HANDBOOK

Advanced Programs in Electronic and Communication Engineering Embedded Systems

Center Of Excellence
Year 2015 - 2016

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SỔ TAY SINH VIÊN



Sổ tay sinh viên của Trường Đại học Bách Khoa - Đại học Đà Nẵng là tài liệu nội bộ được biên soạn dành riêng cho sinh viên của chương trình tiên tiến, đặc biệt là sinh viên năm thứ nhất. Đây cũng là tài liệu hỗ trợ cán bộ quản lý, giảng viên của Trường thực hiện công tác cố vấn học tập, quản lý sinh viên.



STSV cung cấp những thông tin cần thiết, chỉ dẫn cơ bản cho toàn bộ quá trình học tập và rèn luyện của sinh viên ở Trường Đại học Bách Khoa - Đại học Đà Nẵng, bao gồm các chương trình đào tạo, các quy định, quy chế, chính sách áp dụng trong suốt quá trình học tập tại trường; những thông tin hỗ trợ sinh viên; quy trình làm việc của trung tâm xuất sắc; phòng chức năng của trường



Học tập và rèn luyện ở bậc Đại học là phương thức đào tạo dựa trên nền tảng và sự chủ động tối đa của sinh viên, cố vấn học tập, các phòng chức năng và các tổ chức đoàn thể; mỗi sinh viên phải tự trang bị những kiến thức liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.



Những tài liệu hướng dẫn, mẫu biểu đi kèm các quy định đều được đăng tải trên website của Trường Đại học Bách Khoa - Đại học Đà Nẵng (dut.udn.vn).



Mọi ý kiến đóng góp, thắc mắc về STSV, xin liên hệ tại Phòng Công tác sinh viên của Trường, truy cập website ctsv.dut.udn.vn hoặc gửi email về địa chỉ ctsv.dhbk@dut.udn.vn

NQS4I - NETWORK OF QUALITY ASSURANCE SHARING FOR IMPROVEMENT

INTERNAL QUALITY ASSURANCE SYSTEM

CONCEIVE - DESIGN - IMPLEMENT - OPERATE

VISION - MISSION - EDUCATIONAL PHILOSOPHY
EDUCATIONAL PHILOSOPHY

PLAN - DO - CHECK - ACT

APPROACH - DEPLOY - RESULTS - IMPROVE

IQA INFORMATION SYSTEM

STAKEHOLDER FEEDBACKS
STAKEHOLDER FEEDBACKS

IQA INFORMATION SYSTEM

EDUCATIONAL PHILOSOPHY

IQA INFORMATION SYSTEM

INTERNAL QUALITY ASSURANCE SYSTEM

PROJECT-BASED LEARNING

PROJECT-BASED LEARNING

COMMUNITY-BASED LEARNING

<http://dut.udn.vn/nqs4i>

EXPECTED **LEARNING** OUTCOMES

OUTCOME-BASED EDUCATION

INTEGRATED CURRICULUM

TEACHING - LEARNING - ASSESSMENT

CONSTRUCTIVE ALIGNMENT

EXPECTED LEARNING OUTCOMES

**OUTCOME-BASED
EDUCATION**

OUTCOME-BASED EDUCATION

THINK BIG - START

LEARNING

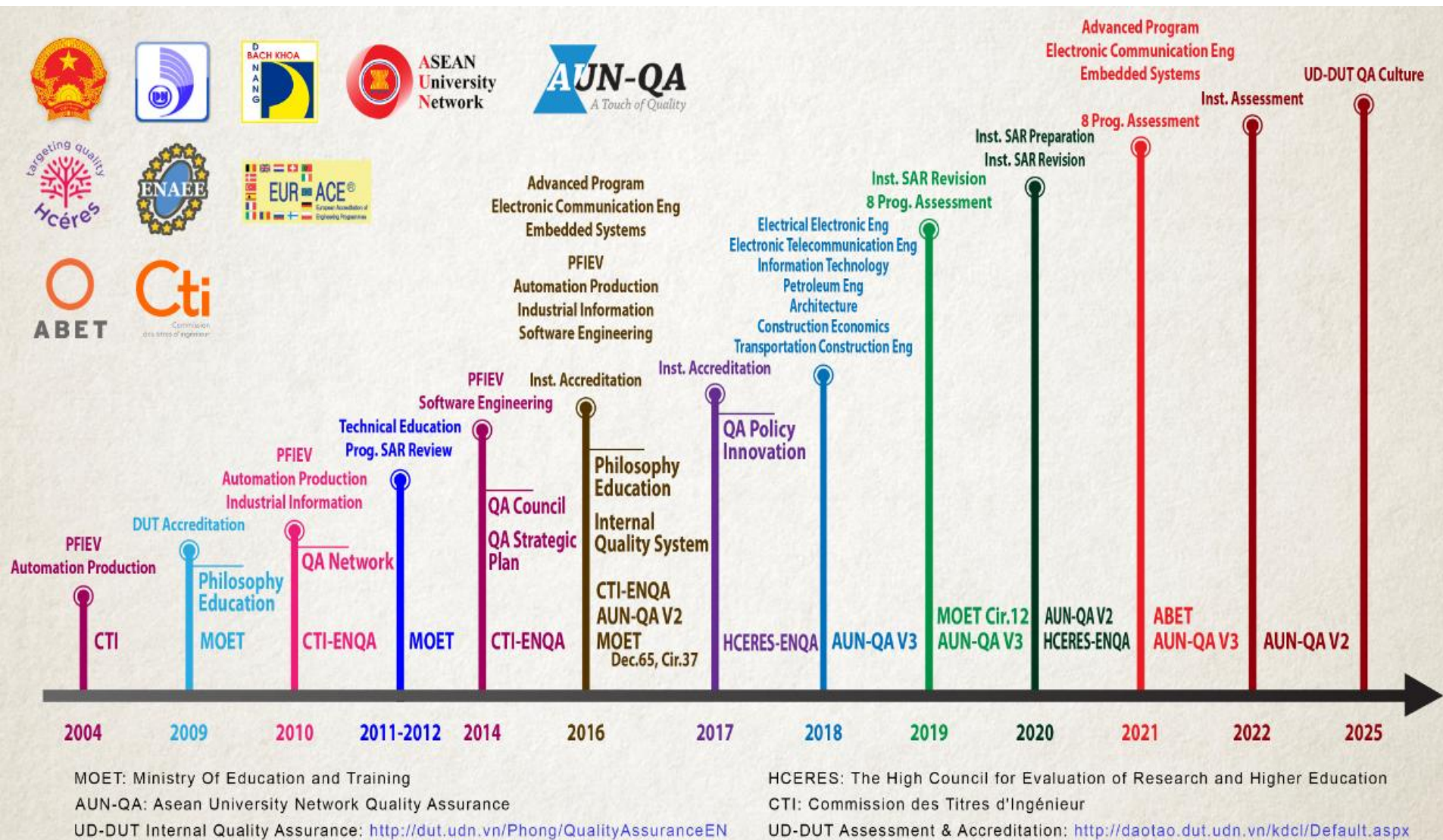
DIS

THINK

LEARNING



Quality Assurance Journey @ UD-DUT



Source : UD-DUT

CÁC YẾU TỐ DBCL CỐT LÕI

1. P-D-C-A phải là cốt lõi.
2. Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong (bao gồm hệ thống thông tin) phải được triển khai ở tất cả các cấp.
3. Bất kể hoạt động ĐBCL và KĐCL nào mà CSGD hay CTĐT triển khai (ABET/AUN-QA/QAA/NQF/ISO/...) – thì đều cần đảm bảo ĐẦU RA phải phù hợp.
4. THÁI ĐỘ và GIÁ TRỊ và SỰ CÔNG NHẬN phải luôn được chú ý.
5. CHẤT LƯỢNG là một hành trình không có điểm dừng, và là trách nhiệm chứ không phải đích đến

Tài liệu tham khảo

1/ Tài liệu tham khảo thêm của AUN-QA:

<http://aun-qa.org/publications>

2/ Nguồn học liệu và công cụ CDIO:

<http://www.cdio.org/knowledge-library>

3/ Mạng lưới chia sẻ tài nguyên ĐBCL NQS4I:

<http://dut.udn.vn/nqs4i>

A word cloud featuring the phrase "Thank You" in numerous languages. The words are arranged in a circular pattern, with "thank you" in the center in large, bold, red letters. Other prominent words include "danke" (blue), "gracias" (green), "merci" (orange), and "teşekkür ederim" (pink). Smaller words in various colors include "spas", "dank je", "misantra", "matondo", "paldies", "mabalo", "tapadh leat", "xhala", "asante", "manana", "lenka", "murakoze", "mochchakkeram", "maimun", "agat", "raibh", "go", "maith", "takk", "dakujem", "trugarez", "merci", "shukriya", "dhanyavadagalu", "dijetch", "xixie", "eucharistw", "gamnahnida", "rahmat", "kam sah hamida", "najis tuke", "arigato", "sulpay", "gracies", "kop khun krap", "sukriya", "sagolun", "dikuji", "sobodi", "mes", "obrigado", "dziękuje", "hvala", "maururu", "koszulin", "bayatalaa", "gracie", "nami", "natufi", "kiitos", "dankie", "taafetai lava", "vinaka", "spasici", "blagudaram", "kwa oia", "banka", "welalin", "tack", "ngiyabonga", "рахмат", "Баярлалаа", "спасибо", "enkosi", "bedankt", "bedankt", "bedankt". The colors of the words vary, including shades of blue, green, orange, pink, yellow, and grey.

CẢM ƠN